



[Home](#) » [Uncategorized](#) »

Kỷ yếu sinh nhật Huyền Không lần thứ 50 - Từ Đỉnh Bạch Vân đi về Đại Dương muôn trùng sóng vỗ

Kỷ yếu sinh nhật Huyền Không lần thứ 50 - Từ Đỉnh Bạch Vân đi về Đại Dương muôn trùng sóng vỗ

[Uncategorized](#) / [By ChuaHuyenKhong](#) / [11/04/2023](#)

PHẬT GIÁO THERAVADA THỪA THIÊN HUẾ
CHÙA HUYỀN KHÔNG

Từ Đỉnh Bạch Vân
đi về
Đại Dương
muôn trùng
sóng vỗ

KỶ YẾU SINH NHẬT
HUYỀN KHÔNG LẦN THỨ 50

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG





KỶ YẾU
SINH NHẬT HUYỀN KHÔNG LẦN THỨ 50
(1973-2023)

CHỨNG MINH:

- Đại Trưởng lão Viên Minh
- Trưởng lão Giới Đức

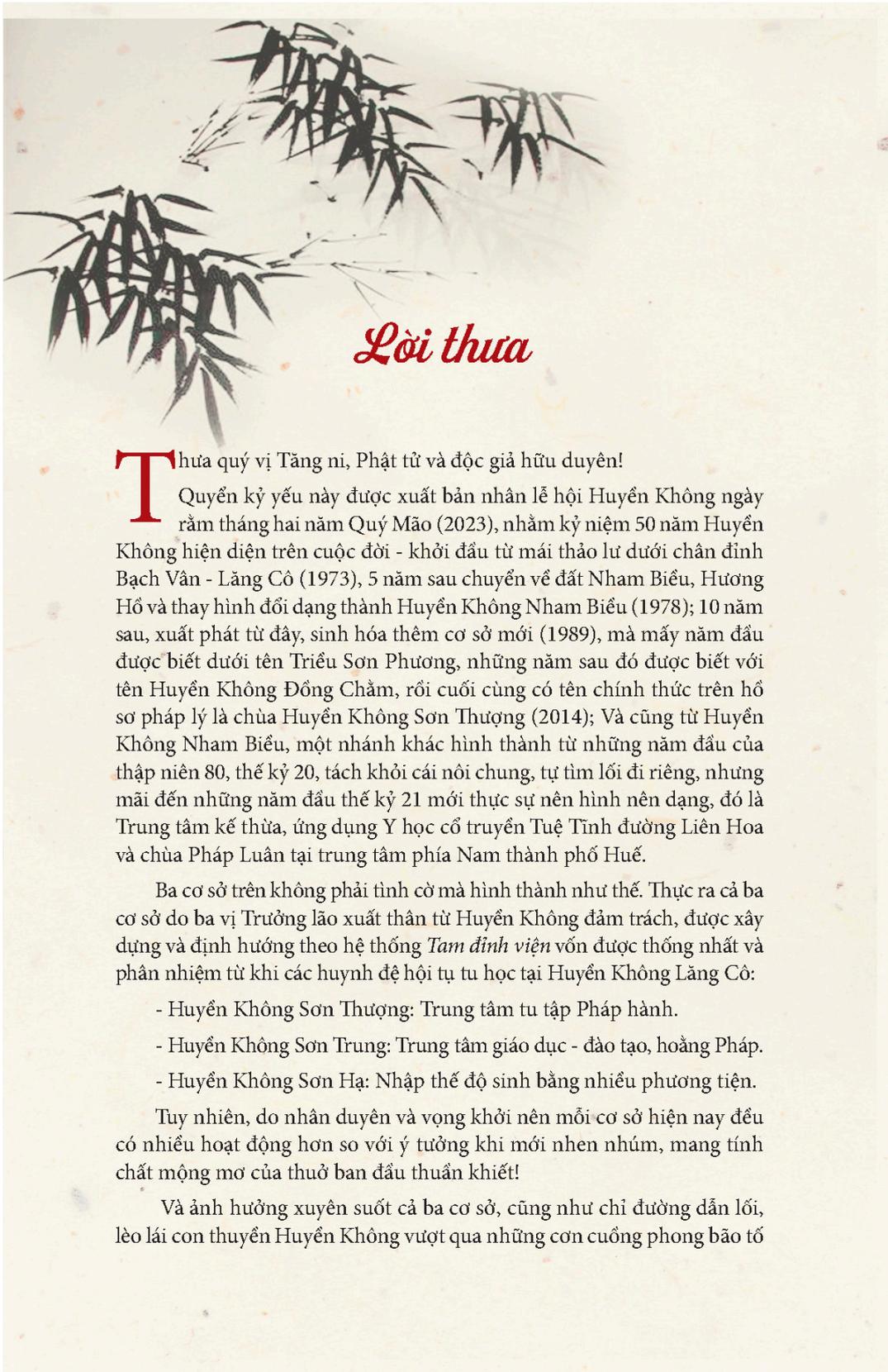
CHỈ ĐẠO:

- Trưởng lão Pháp Tông
- Trưởng lão Tuệ Tâm

THỰC HIỆN:

- Ban Điều hành Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế
- Văn phòng Ban Điều hành PGNT Thừa Thiên Huế
- Ban Thông tin - Truyền thông chùa Huyền Không
- Ban Thông tin - Truyền thông chùa Huyền Không
Sơn Thượng
- Nhóm Biên tập kinh sách chùa Huyền Không

THỪA THIÊN HUẾ - MÙA XUÂN NĂM 2023



Lời thưa

Thưa quý vị Tăng ni, Phật tử và độc giả hữu duyên!

Quyển kỷ yếu này được xuất bản nhân lễ hội Huyền Không ngày rằm tháng hai năm Quý Mão (2023), nhằm kỷ niệm 50 năm Huyền Không hiện diện trên cuộc đời - khởi đầu từ mái thảo lư dưới chân đỉnh Bạch Vân - Lăng Cô (1973), 5 năm sau chuyển về đất Nham Biều, Hương Hồ và thay hình đổi dạng thành Huyền Không Nham Biều (1978); 10 năm sau, xuất phát từ đây, sinh hóa thêm cơ sở mới (1989), mà mấy năm đầu được biết dưới tên Triều Sơn Phương, những năm sau đó được biết với tên Huyền Không Đồng Châm, rồi cuối cùng có tên chính thức trên hồ sơ pháp lý là chùa Huyền Không Sơn Thượng (2014); Và cũng từ Huyền Không Nham Biều, một nhánh khác hình thành từ những năm đầu của thập niên 80, thế kỷ 20, tách khỏi cái nôi chung, tự tìm lối đi riêng, nhưng mãi đến những năm đầu thế kỷ 21 mới thực sự nên hình nên dạng, đó là Trung tâm kế thừa, ứng dụng Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh đường Liên Hoa và chùa Pháp Luân tại trung tâm phía Nam thành phố Huế.

Ba cơ sở trên không phải tình cờ mà hình thành như thế. Thực ra cả ba cơ sở do ba vị Trưởng lão xuất thân từ Huyền Không đảm trách, được xây dựng và định hướng theo hệ thống *Tam đỉnh viện* vốn được thống nhất và phân nhiệm từ khi các huynh đệ hội tụ tu học tại Huyền Không Lăng Cô:

- Huyền Không Sơn Thượng: Trung tâm tu tập Pháp hành.
- Huyền Không Sơn Trung: Trung tâm giáo dục - đào tạo, hoàng Pháp.
- Huyền Không Sơn Hạ: Nhập thế độ sinh bằng nhiều phương tiện.

Tuy nhiên, do nhân duyên và vọng khởi nên mỗi cơ sở hiện nay đều có nhiều hoạt động hơn so với ý tưởng khi mới nhen nhúm, mang tính chất mộng mơ của thuở ban đầu thuần khiết!

Và ảnh hưởng xuyên suốt cả ba cơ sở, cũng như chỉ đường dẫn lối, lèo lái con thuyền Huyền Không vượt qua những cơn cuồng phong bão tố

của biển lớn cuộc đời có vai trò rất lớn của vị cao tăng sáng lập ra Huyền Không: Đại Trưởng lão Viên Minh.

Sau khi cùng nhóm huynh đệ đầu tiên về khai sơn lập nên chùa Huyền Không Lăng Cô và xây dựng chương trình tu học - lao tác cho Tăng chúng trong chùa ổn định được mấy năm, vào cuối năm 1976, ngài phải vào chùa Kỳ Viên, trụ sở trung ương của Giáo hội Tăng-già Nguyên thủy Việt Nam tại Sài Gòn đảm nhiệm chức vụ Tổng Thư ký do được Đại hội Tăng-già tín nhiệm bầu cử. Ngài đã ủy thác và sau đó làm công văn bổ nhiệm chức vụ Chủ trì chùa Huyền Không cho sư đệ Trí Thâm. Sư Trí Thâm vì một vài lý do riêng sau đó không lâu cũng đã rời chùa Huyền Không vào Sài Gòn rồi đi xa. Vị Chủ trì tiếp theo là Trưởng lão Giới Đức, được ngài Viên Minh vào tận nơi đang ẩn cư mời về đảm trách vì vốn đã biết nhau, nể trọng tài năng từ lâu.

Từ hơn 10 năm nay, đôi chân ngài không chỉ vân du trong nước dạy Đạo, giảng Pháp, mà đều đặn hằng năm xuất dương qua Mỹ, Canada, qua Âu châu, Úc châu chia sẻ Pháp cho Tăng ni, Phật tử tại các cộng đồng người Việt xa xứ cho đến ngày đại dịch Covid-19 bùng phát ngăn trở. Thông qua con đường truyền Pháp ấy, lại được hỗ trợ của công nghệ thông tin hiện đại qua các kênh truyền thông xã hội, tinh thần Huyền Không, tức *Con đường sống trải nghiệm để thấy ra bản chất đích thực của hiện tượng sự vật và tình Pháp lữ thiêng liêng giữa huynh đệ, thấy trò trong đạo Phật* ngày càng lan tỏa sâu rộng trong các cộng đồng Phật giáo trên thế giới.

Bố cục của tập kỷ yếu này có hai phần: Phần I gồm các bài viết nhiều thể loại: hồi ký, tùy bút, tản văn, thuật sự, thơ, truyện ngắn,...; phần II là hình ảnh được sưu tập, chọn lựa và trình bày theo từng chủ đề: cơ sở/địa điểm - sự kiện/hoạt động - nhân vật có vai trò chính. Cả hai nội dung trên đều được sắp xếp theo tuyến tính thời gian.

Ban Biên tập chân thành cảm ơn chư tôn đức Tăng ni, quý vị Phật tử, quý vị thân hữu, quý vị ái mộ đã đáp lời kêu gọi của Ban Điều hành Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế đóng góp bài viết, cung cấp một số ảnh tư liệu, các clip tư liệu,... để chúng tôi có thể hoàn thành công việc trong chừng mực có thể.

Trong quá trình biên soạn các bài viết, chúng tôi đã sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy bản thảo khi các tác giả gửi về văn phòng và hiệu chỉnh, nhuận sắc một vài chỗ về cú pháp, hành văn để người đọc hiểu dễ hơn. Dù vậy, vẫn mong được quý vị tác giả hoan hỷ lượng thứ cho!

Trân trọng!

Ban Biên tập





Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Huyền Không qua kỷ ức

Tác giả: **Thường Như**

Mùa Xuân đầu tiên sau khi hòa bình được tái lập trên toàn đất nước (1976), tôi và một người bạn học (cũng học trò thầy Viên Minh) đi theo xe đò của người quen nhà bạn ấy ra Huế thăm thầy. Không biết có phải do đi vào ngày mùng 5 tháng giêng - ngày kiêng tháng kỵ không, mà chuyến xe đò của bọn tôi đã gặp tai nạn? Khoảng sau 12 giờ đêm, bác tài ngủ gật khi qua đèo Cả nên lạc tay lái, xe lao xuống vực. Trời còn thương nên khi xe lăn xuống giữa đèo, đã vướng vào mấy cây cổ thụ. Một số người bị thương nhưng không nặng lắm, bèn cùng nhau leo lên đường. Bạn tôi sợ quá đã theo xe ngược về Sài Gòn. Còn một mình tôi vẫn quyết tâm đi tiếp... thăm thầy!

Lần đầu tiên ra Huế và lần đầu biết được địa danh Lăng Cô, lại thêm một tai nạn hi hữu! Tôi đi xe lửa từ Huế vào Lăng Cô theo tàu hỏa chở hàng. Không biết còn bao xa, thì do thắng gấp nên đoàn tàu bị lật toa (wagon), nằm ngang đường không đi tiếp được nữa! Không thể chờ cứu hộ, tôi hỏi thăm đường rồi đi bộ hơn một giờ. Vừa nắng, vừa khát nước, tôi cứ tự động viên mình: “Cố lên! Sắp đến rồi”. Và rồi trên lưng chừng đồi, một dãy cây khuyh diệp mát rượi hiện ra xen với tấm bảng “Chùa Huyền Không”. (Cho đến bây giờ tôi cũng không hiểu vì sao tôi có thể trải qua bao gian nan chỉ để được “thăm thầy”?).

Bước qua chính điện tranh tre lá, phía sau là một giàn lan thơm ngát. Tôi chưa kịp thưởng thức mùi hương lan tỏa thì bỗng nghe tiếng: “Con hả?”. Tôi nhớ là mình mừng quá ứa nước mắt luôn! Mấy năm không gặp được thầy, nhất là những ngày chiến tranh sắp kết thúc, nơi thầy ở nằm giữa hai lần đạn. Thấy ốm hơn, đen hơn nhưng nhìn khỏe mạnh.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Tôi ở lại chùa và hòa nhập cuộc sống của Huyền Không. Xuất thân từ gia đình lao động, và cũng bao năm trong Gia đình Phật tử nên không khó để hội nhập. Ngoài việc phụ nấu cơm (bằng củi, rơm và lá cây) cho chư tăng, tôi được quý sư chỉ cho cách nấu canh bắp cải với ớt bột, cách làm dưa bầu chua, làm bánh bột lọc và cả bánh quai vạc. Gánh nước lên các cốc, nhà bếp bằng cây đòn tre (không phải đòn gánh mềm dịu như trong miền Nam); đã thế, khi gánh phải đi ngang để lên bậc tam cấp vì chùa ở ven sườn đồi. Đòn gánh cứng quá nên bầm tím cả vai. Ngoài ra, tôi còn được đi theo chư sư phụ trồng sắn (khoai mì), trồng khoai lang. Những lúc rảnh rỗi tôi được thấy và quý sư dẫn đi săn lan trong rừng Nguyên Thủy, thăm hồ Hàm Nguyệt, thác Tịnh Thủy, thăm suối Thanh Tâm,... được tận mắt thấy cảnh đẹp thiên nhiên tuyệt tác mà tôi đã từng nghe thấy tả: “Đỉnh núi cao nhất luôn có mây trắng tỏa mờ nên chư tăng đặt tên là núi Bạch Vân. Trên núi có một khu rừng xanh tươi mọc quanh khe suối, chính nơi đây có nhiều loại lan rất đẹp. Tất cả suối ở đây đều bắt nguồn từ khu rừng này nên rừng được gọi là rừng Nguyên Thủy (nguồn nước). Từ đỉnh Bạch Vân, sau khi len lỏi qua rừng Nguyên Thủy, dòng suối rẽ làm ba. Hai trong ba con suối ấy đã biến thành ranh đất của chùa. Chư tăng đặt tên cho khe suối phía Đông là suối Thanh Tâm, còn suối phía Tây đổ xuống một vách đá cao tạo thành một thác nước không thua gì thác Prenn ở Đà Lạt, chư sư gọi là thác Tịnh Thủy. Dưới thác có một hồ nước rộng gọi là hồ Hàm Nguyệt (ngâm trăng), chung quanh hồ thấy định trồng một bãi dừa. Bên hồ lại có đồi Vọng Nguyệt, trồng thông. Đứng trên đồi này ngắm trăng trên đầu núi thì tuyệt. Từ trên đồi nhìn về hướng Đông có thể thấy rõ cả ngôi chùa lá bên đồi kia, thấy cả thác Tịnh Thủy và hồ Hàm Nguyệt ở hướng Tây nữa. Hướng Bắc trước mặt chùa là biển, rất yên tĩnh vì chỉ dành riêng cho chư tăng mà thôi,...”. Bây giờ đã tận mắt nhìn bức tranh ấy, hạnh phúc nào bằng!

Những ngày ở Huyền Không, tôi càng hiểu hơn về người thầy mà tôi kính trọng, nếu không muốn nói là “tôn thờ”. Cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ lời thầy dạy (vì hoàn cảnh lúc giao thời - tháng 4, năm 1975, tôi không có điều kiện học tiếp): “... *Thật ra điều quan trọng không phải là học thức cao hay thấp, địa vị tốt hay xấu, tiền của nhiều hay ít, ... mà chính là có đủ bản lĩnh để nhận thức ý nghĩa cuộc sống hay không?*”

Ở Huyền Không, thấy tổ chức cách sinh hoạt cho quý sư thật nề nếp. Không khí trong chùa lúc nào cũng vui vẻ, hoạt náo: giờ ăn, giờ ngủ, giờ học, giờ lao động đều như nhau, không chút phân biệt. Ở đây, tôi đã biết thế nào là tình huynh đệ đồng môn và nhất là vai trò người huynh trưởng

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

trong gia đình. (Vì vậy, sau này tôi thấy sư thúc Giới Đức và quý sư thúc luôn nhắc và nói về thầy với tất cả tấm lòng trân trọng, kính nể thầy hết mực.)

Nhớ lại những ngày đầu thầy mới đi lập chùa Huyền Không (Lăng Cô) gặp thật nhiều khó khăn nhưng chẳng có gì có thể làm thầy chùn bước. Ở trong thành phố Hồ Chí Minh tôi và một số nhỏ Phật tử (tạm gọi là chí cốt) hằng tháng gom góp lương thực, gọi ra bác Lệ ở Tỳ Bà Trang nhờ chuyển cho thầy và chư sư Huyền Không. Lúc đó, tôi chỉ biết làm thế thôi! Tôi may mắn còn lưu giữ được một số hình ảnh chùa Huyền Không ở Lăng Cô và những lá thư của thầy. Hạnh phúc nhất mà tôi có được là “Tập thư thầy và trò”, với lá thư đầu tiên là của thầy viết cho tôi năm 1973.

Hơn 50 năm theo bước chân thầy, từ Huyền Không đầu tiên đến Huyền Không Sơn Thượng, Huyền Không Sơn Trung, Huyền Không Sơn Hạ tôi đều có trải nghiệm từ lúc ban sơ (nhưng ấn tượng nhất vẫn là Huyền Không Lăng Cô).

Cho đến bây giờ, trải qua bao nhiêu thay đổi bể dâu nhưng ở Huyền Không vẫn luôn tồn tại một tinh huỳnh đệ bất biến, không bao giờ phai nhạt. Quả thật, “trên cả tuyệt vời”! Đó cũng là bài học cơ bản nhất mà tôi có được. Cũng ngần ấy năm bản chất và phẩm hạnh của thầy ngày càng sáng tỏ như trăng rằm. Thầy và quý sư thúc đã vào hàng “cao tăng”, thế nhưng thầy luôn hòa đồng, đơn giản, phong thái bình dị và vẫn mộc mạc như thuở nào.

Nói như vậy không phải con đường tu tập của thầy không sóng gió. Theo thầy ngần ấy năm chứng kiến bao nổi thăng trầm gian nan mà thầy trải qua tôi hiểu rằng mình “đại phúc” khi gặp được “minh sư” - người thầy mà đức độ vào hàng trường thượng. Có lần sư thúc nói tôi chính là “chứng nhân” - có lẽ vì gắn suốt cuộc đời, tôi luôn dõi theo thầy.

Đến giờ thầy trò tuổi cũng đã vào mùa Thu của đời người, chỉ mong sao thầy và quý sư thúc luôn mạnh khỏe; và con vẫn được tiếp tục theo “hộ tăng” cùng thầy đến hết cuộc đời.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11/2022

Thường Như (Hồng Phước)

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Huyền Không vẫn sáng

(Kỷ niệm 50 năm thành lập Huyền Không Lăng Cô, 1973-2023)

*Tác giả: **Tánh Thuận***

Huyền Không tên gọi thân quen
Lăng Cô vịnh đẹp, đèo ghềnh Hải Vân
Núi cao, biển nước xanh ngân
Dựng chùa mái lá¹, dẫn thân hành trì!

Viên Minh sư trưởng từ bi
Cùng ba pháp đệ đều vì lợi chung
Khai sơn lập hạnh viên dung
Để rồi từ đó, muôn trùng lạc an!

Trải qua bao cuộc nguy nan
Nhờ tâm kiên định, nhẹ nhàng vượt qua
Huyền Không được tuệ từ hòa
Xua tan bóng tối, mê nhòa bao vây.

Huyền Không in dấu bốn thầy²
Sơ khai dị giản, ngật đầy ung dung
Giờ đây Sơn Hạ, Sơn Trung
Và Sơn Thượng³ nữa hòa cùng mây bay!

¹ Năm 1973, HT. Viên Minh thành lập chùa Huyền Không đầu tiên tại xã Lộc Hải, thị xã Lăng Cô, tỉnh TT Huế. Khi ấy chùa chỉ là cái am tranh vách lá rất sơ sài, dựng lên cốt để có nơi trú thân tu tập. Đến năm 1978, do nhân duyên đưa đẩy chùa được dời về thôn Nham Biều, phường Hương Hồ, thành phố Huế hiện nay.

² Bốn thầy thành lập Huyền Không: HT. Viên Minh, HT. Giới Đức, HT. Pháp Tông và HT. Tuệ Tâm

³ Hiện tại bốn vị trưởng lão thành lập Huyền Không có bốn cơ sở khác nhau. HT. Viên Minh, Chủ trì chùa tổ Bửu Long, 81 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, Tp. Hồ Chí Minh được xem là sơ tổ Huyền Không. HT. Giới Đức, Chủ trì chùa Huyền Không Sơn Thượng, thôn Châm, P. Hương Hồ, Tp. Huế. HT. Pháp Tông, Chủ trì chùa Huyền Không, thôn Nham Biều, phường Hương Hồ, Tp. Huế (được xem là Huyền Không Sơn Trung), HT. Tuệ Tâm, Chủ trì chùa Pháp Luân (được xem là Huyền Không Sơn Hạ), số 3 Lê Quý Đôn, Tp. Huế.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Huyền Không ở cố đô này
Sông Hương, núi Ngự, cỏ cây yên bình
Lãng xưa, thành cũ phù sinh
Và chùa Thiên Mụ, lung linh sắc trời!

Huyền Không lơ lửng diệu vời
Tinh thần vô chấp rạng ngời yêu thương
Gặp nhau chia sẻ pháp thường
Xa nhau giữ vẹn ánh dương đạo mẫu!

Huyền Không vui khổ có nhau
Dù cho bão tố, mưa ngâu cuộc đời
Vẫn cười vẫn giữ thanh thoi
Vẫn an nhiên giữa đất trời như nhiên!

Huyền Không yêu cảnh thiên nhiên
Yêu cây, yêu cỏ, yêu miền trời xanh
Đã cho không khí trong lành
Lại còn nuôi dưỡng bức tranh non thiên!

Huyền Không quý bạn hữu duyên
Biết nghe pháp thực uyên nguyên vẹn toàn
Xa rời ác hạnh mưu toan
Chỉ còn ý tốt, lời toàn vậ thôi!

Hôm nay kỷ niệm năm mươi
Huyền Không vẫn sáng, đẹp tươi như là
Đạo tràng pháp lữ gần xa
Cùng chung hội ngộ, tách trà thân thương!

Am Mây Tia, Xuân 2023

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Hoài niệm Huyền Không Lăng Cô

Tác giả: **Huyền Liễu**

Chuyến tàu chiều thứ bảy

Tôi vẫn nhớ, tuổi thơ của tôi gắn liền với chuyến tàu hỏa vào các chiều thứ bảy lon ton chạy theo *mạ* về Lăng Cô. Chuyến tàu “không đồng” nên nhiều người chen lấn nhau. Buổi tối trước khi đi, *mạ* đã lượm cùi cho các thứ cần dùng như mắm ruốc, lon đong gạo, thuốc lá xắt, cây liềm, cây dao mác chẻ tre vô quang gánh, bao bì.

Đoạn phim cũ chợt quay trở lại trong đầu:

“Ba *mạ* à, sư và thêm các sư nữa sẽ về Huế lập chùa. Sư Viên Minh chọn chỗ dưới chân đèo Hải Vân, ở Lăng Cô. Ngày ni mới đi coi xong. Có anh của Sư Viên Minh cùng về nữa.” - nghe lóm từ sư huynh Tịnh Pháp về Huế, ghé thăm nhà.

Ba *mạ* lo lắng nói: “Ngài Giới Nghiêm cho ra riêng hay răng?”

“Dạ không! Huynh đệ con xin Ngài không đồng ý. Mà cũng xin đi thôi. Sau ni xong về sám hối Ngài.”

Mạ lo lắng hơn khi nghe tiếng thở dài nặng nề. Tôi vội bỏ xuống bếp lo cơm trưa.

Sư huynh nói: “Đừng nấu chi cả. Trưa ni lên ăn bánh bèo Ngự Bình. *Mạ* lên nói o Cháu chuẩn bị trước.”

Rứa là tôi chạy theo *mạ* lên Ngự Bình có quán bánh bèo nổi tiếng ở Huế.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Màu y vàng như cứ ở trong tôi với tuổi thơ đẹp đẽ. Nhà có người đi tu là hạnh diện lắm. Ba *mạ* được bà con, hàng xóm khen vì có con đi tu.

Từ đó, hàng tuần *mạ* về phụ đan gót, che tạm chỗ để các sư tá túc. Tôi mong một tuần qua mau. Nghe tiếng còi tàu là vội vàng lon ton chạy trước *mạ* - nhà tôi gần trạm ga tàu hỏa *Ngheo giàng xay* đi xuống khoảng 10 phút - nhớ mãi tiếng còi tàu vào chiều thứ bảy, chen lấn nhau ngộp thở vì đồng hàng hóa chất lên tàu.

Rứa là ngày đầu tôi được về Lăng Cô cùng *mạ*, nhớ mãi không bao giờ quên!

Những chuyến xe ân tình

Khi chùa Huyền Không mới lập ở Lăng Cô, tuần mô (bất kỳ tuần nào) nhà tôi cũng có các sư ghé qua, dặn *mạ* mua các thứ cần dùng đem ra xe *cậu Chơn*, *cậu Chính* - xe chở hàng đi ngang qua chùa, bỏ xuống. Nhà bác Lê (anh thầy Viên Minh), nhà sư Tấn Căn cũng thân thuộc như trong một nhà. Mọi người ai cũng phụ chút công sức hỗ trợ cho các sư lúc ban đầu.

Tôi được xem một số ảnh chụp các cảnh sinh hoạt, lao động,... của các sư trong những ngày đầu về Lăng Cô lập chùa, không biết do ai chụp - được sư huynh tôi là sư Tịnh Pháp trong một dịp về thăm nhà mang theo và tôi xem trộm. Thuở ấy tuổi còn nhỏ, không biết chi nhiều nhưng có ấn tượng nhất trong đầu là thấy cảnh các sư chụp lúc về chiều mặt trời lặn, thật đẹp!

Lúc đầu, tôi chưa được theo *mạ* về chùa. *Mạ* về phụ chẻ tre, nứa đan gót làm phên dựng ở tạm. Khi tạm ổn rồi, tôi được *mạ* cho ra nhà *cậu Chính* theo xe về chùa. Hôm đó có chị Tâm và chị Tô, con *cậu Chính* cùng đi. Khi xe dừng dưới đường, các sư băng qua đường xe lữa xuống đường quốc lộ chuyển đồ lên. Các sư ai cũng ốm, mảnh khảnh nhưng rất tháo vát. Các bác thiện tín ở Đà Nẵng cũng gửi đồ cúng dường ra chùa bằng các chuyến xe từ Đà Nẵng ra Huế. Đồ cúng dường hầu hết là thức ăn khô như gạo, mì sợi, mì gói hiệu Hai con cua, đường bánh đen (đường bát làm từ mía theo phương pháp thủ công ở Quảng Nam, Quảng Ngãi), muối, bột ngọt, đèn sáp,... Sau này ổn định hơn, tôi theo *mạ* đi về chùa bằng chuyến tàu “không đồng” rất vui, không mệt như đi xe.

Phên gót sau một thời gian sử dụng bị nắng chiếu mưa tạt, nhất là qua mùa Đông mưa phùn gió bắc ẩm thấp sinh mốc meo nên các sư thay bằng loại ván thông của thùng két gỗ che mưa, tránh nắng và kín gió hơn.

Đất canh tác của chùa trong con mắt của tôi bấy giờ rộng bao la và rất phì nhiêu vì các sư trồng sắn, trồng khoai không có phân mà củ nhiều và

Từ đình Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

to; trồng chuối dọc theo khe suối thì ruộng nào ruộng nấy khi đón xuống một người mạnh khỏe vác còng lưng luôn! *Mạ* đem giống môn ngọt về trồng gần giếng nước phát triển rất nhanh. *Mạ* lấy làm dưa, có khi xào tỏi. Các sư ăn và khen rồi rít: “Bác làm dưa môn ăn không thấy chột lưỡi (ngứa trong lưỡi). Các sư nấu canh môn khi mò ăn cũng chột lưỡi hết.” *Mạ* cười rồi bày cho các sư mẹo vặt: “Đừng cho dưa đào nhiều sư à. Đào nhiều nó sẽ ngứa.” Chỉ với cây môn *mạ* làm được mấy món: dưa chua xào mỡ, bẹ môn to tươi xào tỏi, hay nấu canh lá lốt, cắt khúc chẻ nhỏ bóp muối, xong vắt khô, đâm ớt tỏi trộn thêm ít rau răm là thành món môn trộn ngon thơm. Trong vườn có mấy cây đu đủ trái sai (nhiều), *mạ* hái về chế biến còn nhiều món hơn.

Tôi nhớ *mạ* khi nhớ chuyện về Huyền Không những ngày đầu. Lo cho gia đình, chồng con chu toàn xong, hàng tuần đong gạo đem theo về góp gạo vào nấu ăn cùng chư tăng để làm công quả, phục vụ. Tôi theo *mạ* về chùa chỉ biết làm một việc là lột vỏ củ sắn, cạo vỏ củ sắn để làm dưa và xắt nhỏ lá sắn phơi khô. Còn *mạ* làm không hở tay. Ban ngày sau những lúc lo việc bếp núc, nấu nướng xong liền đi cắt bổi (các loại cây bụi mọc hoang) ủ làm phân trồng cây; tối ngồi dưới ánh trăng (thuở ấy không có đèn), bàn tay *mạ* vẫn thoăn thoắt chẻ gọt để ngày mai nắng phơi và đan tấm phên để các sư dùng,... Và cứ thế *mạ* chỉ biết làm được chi cho các sư là *mạ* vui.

Mỗi lần *mạ* lên lại Huế (về nhà), các sư hay hỏi: “Tuần tới bác về không rứa?”

Mạ cười nói: “Bữa ni các sư ổn rồi. Hai tuần nữa tui mới về. Ở trên nhớ lo đi kiếm củi để dành cho mùa mưa.”

Mới đó mà *mạ* đã đi xa tính ra cũng nhiều năm rồi nhưng các sư vẫn nhớ *mạ* với ngày đầu xây dựng Huyền Không.

Tình yêu cây sắn (cây khoai mì)

Ngày trước, nghe đến sắn ai cũng ngán. Vậy mà bây chừ, sắn không còn là món ăn thân thiết của người nghèo như chúng tôi ngày xưa!

Cây sắn có nhiều công dụng, từ thân cây, lá cho đến củ. Từ cây sắn, *mạ* tôi làm được nhiều thứ phục vụ cho cuộc sống hằng ngày, nên cây sắn trở thành loài cây thương yêu người nghèo. Cây sắn khi thu hoạch xong chặt thân cây thành từng khúc. Chọn những khúc có nhiều chồi để đâm giũ giống, còn lại đem phơi khô để chụm bếp. Củ thì nhỏ ăn lẫn (ngày vài bụi). *Mạ* tôi thường rất vui khi thấy bụi sắn có nhiều củ. *Mạ* phân loại, chọn củ nhỏ nấu phay ăn, củ lớn để mài vì có bột nhiều. Còn vỏ thì cạo lớp vỏ lụa ngoài, rồi xắt mỏng như sợi bún, rửa sơ qua và cho vào chum với

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

ít nạm (vóc tay) muối, ba ngày sau đem ra xào chút mỡ, phi tỏi là có món chua chua, dòn dòn thật ngon. Cù to, *mạ* tôi nhờ các sư đục lỗ trên tấm sắt cũ để làm bàn mài. Cù sản sau khi mài sẽ được vát, lọc bằng một tấm vải, sẽ cho ra thứ bột trắng đục. *Mạ* lọc bột đục để riêng gọi là bột mù (có màu trắng xám). *Mạ* nhồi thứ bột ấy nấu bánh canh bột mù. Cũng không có thêm chi ngoài chút mỡ, hành phi, ruốc. *Mạ* ra góc vườn sau chái bếp hái vôi nằm rau răm xắt nhỏ rắc vào nồi, làm chén nước mắm với mấy lát ớt xanh là trưa đó có món bánh canh bột mù. Phần bột trắng trong để khi khác nấu bánh canh bột lọc hoặc để nấu chè, làm bánh lọc nhân tôm thịt. Tôi nhớ buổi chiều, *mạ* hay nháo cho ít bột lọc cháy, thêm chén nước mắm ớt cay xé họng. *Mạ* còn chế biến sẵn luộc ăn còn dư, đem xắt mỏng, phơi khô, để khi mưa hay Tết làm món mứt sẵn. *Mạ* rang lên ươm vàng, cạo chút đường đen và đập vào chút gừng là xong. Mỗi tuần về chùa, *mạ* bày làm món này món khác, tôi không nhớ hết.

Có một hôm mưa liên tục mấy ngày và có gió mạnh từ biển thổi vào nên cây sắn đổ nhiều. *Mạ* nói các sư nhỏ đem vào để cả đồng, chia ra củ nhỏ, củ lớn để biết loại mô cần giải quyết trước. *Mạ* cho lột củ nhỏ, mài, vát sơ, cạo đường đen vào trộn, vậy là sáng mai có món bánh sắn bột ngang ngọt và mặn (nhân bánh chỉ có ít đậu đỏ hay đậu phụng).

Chưa dừng ở đó, *mạ* nhìn sao trên trời đoán thời tiết mai nắng, rúa là quyết định cho lột mớ sắn nhỏ, xắt lát mỏng để mai phơi. Sắn phơi khô rất tiện vì để lâu được; Nấu cơm hấp lên ăn thơm, bùi bùi ăn rất thích. Có khi *mạ* đổi cách chế biến: bỏ vôi nằm đậu xanh hay đậu đỏ, chút gừng, ít đường bánh đen là có món sắn ngào. Khi mô các sư cuốc đất về mà *mạ* thấy dựng cuộc cạnh bếp là biết các sư nghỉ tay, *mạ* liền đem ra mời các sư. *Mạ* hay dặn các sư phơi sắn khô thật kỹ để mùa mưa có mà dùng, vì mưa Huế kéo dài cả tháng. Từ những lát sắn khô, *mạ* bỏ vào cối đâm, rây lấy bột mịn, vậy là có món bánh sắn bột khô. *Mạ* chế biến đủ thứ từ sắn nhưng tôi không nhớ hết.

Tôi nhớ có lần, cậu Chính chở mấy thứ trên Huế về cho chùa gặp lúc giờ trưa. Cậu ăn đủ loại món *mạ* chế biến từ sắn nhưng khi thấy nồi cơm trắng phau không độn, cậu ngạc nhiên nói: “Ai mới cho gạo hay rằng mà hôm ni chùa không độn?” Các sư cười nhìn qua *mạ*. Cậu nói về chùa ăn chi cũng ngon. Rúa mà hết buổi ăn cậu không phát hiện ra sắn tươi *mạ* băm nhỏ, trưng (nhúng) qua nước sôi, khi gạo sôi *mạ* mở nắp nồi cho sắn tươi vào, lấy đũa sể (khuấy) đều, thả ít ngọn lá dứa thơm vào là có nồi cơm độn thơm ngon - bẩy phần sắn chỉ ba phần gạo mà nồi cơm vẫn ngon.

Vậy đó, cây sắn đã nuôi các sư những ngày đầu vô vàn khó khăn nhưng tình huynh đệ lúc mô cũng ấm cúng bên nường sắn xanh tươi.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Chùa Huyền Không Nham Biều thuở ban đầu

Tác giả: Hồng Phước

Năm 1987, lần đầu tiên trong đời tôi có dịp ra Huế cùng thầy Viên Minh. Lúc bấy giờ, chùa Huyền Không đã được dời từ trên đèo Hải Vân, ở Lăng Cô về xã Hương Hồ, thành phố Huế. Ấn tượng đầu tiên khi đến đây là con đường lên chùa lấy lối, gập ghềnh và phải qua sông bằng một cây cầu không hơn cầu khỉ miền Nam là mấy!

Khi bước qua cổng chùa, quang cảnh hiện ra trước mắt ta không phải là không gian một ngôi chùa, mà là sự xếp đặt giản đơn các kiến trúc được làm bằng vật liệu tranh tre mộc mạc đúng chất một nhà vườn kiểu Huế. Chánh điện và các cốc liêu của quý sư xây bằng gạch nhưng mái đều được lợp bằng tranh, kết hợp với các loại cây kiểng bonsai được trồng và trang trí hài hòa, chín chu và rất nghệ thuật. Mọi cảnh vật hòa trộn với nhau mà mọi người khi đã ở đây thì sẽ cảm nhận thân tâm thật bình yên và thanh thản.

Riêng cốc của thầy được chăm chút hơn, mặt chính quay ra khu vườn đầy các loại kỳ hoa dị thảo và những cây bonsai tuyệt đẹp. Cốc xây hai tầng: Tầng trên để nghỉ ngơi và làm việc, còn tầng dưới để trà đàm hay ngồi ngắm cảnh khu vườn. (Thật ra thầy chỉ lưu lại đây khi có việc phải về Huế, vì lúc này thầy đã là Tổng Thư ký của Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy ở chùa Kỳ Viên). Hình ảnh cái cốc của thầy đã in đậm trong trí nhớ của tôi ở lần ra thăm quan chùa Huyền Không năm đó; và hôm nay thử lần theo ký ức tái hiện lại với mô hình thu nhỏ nhưng không biết có giống cốc thật không nữa? (Phải gặp thầy Viên Minh mới biết!).

Tháng 9/2021

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Nhớ lại bài thơ đầu tiên kính tặng chùa Huyền Không

Tác giả: Nguyễn Đình Quốc

Tôi còn nhớ rõ: Ngày 28.03.1985, anh Nguyệt Đình chở tôi lên thăm chùa Huyền Không. Trước đó mấy hôm, từ Hương Hồ trở về, anh hào hứng nói với tôi: “Vừa viếng một cảnh chùa rất lạ, các nhà tu ở đó cũng rất khác.”

Đường lên chùa phải băng qua một con sông nhỏ có đò ngang chống bằng sào, hỏi dân địa phương mới biết tên sông Bạch Yến, một nhánh nhỏ của sông Hương chảy qua cầu Xước Dủ. Tôi dạo quanh một vòng. Các nhà tu đang tưới cây, chăm sóc hoa cảnh, tạo non bộ. Vườn chùa có lối bài trí thanh thoát, nhẹ nhàng, mường tượng như cảnh Thiền thời cổ ở Nhật. Ra phía sau có ngôi nhà tranh tre, mái nổi sát vách tường của một ngôi từ đường rêu phong cổ kính - là nơi sinh hoạt của các nhà tu. Ôi! Nơi tu hành khiêm nhường, đạm bạc làm xúc động lòng người. Có lẽ đức Thế Tôn lúc bắt đầu hóa đạo cũng bình dị, đơn sơ như thế? Về sau được biết đây là đất hương hỏa của một dòng họ hoan hỷ cúng dường chư Tăng chùa Huyền Không ở Lăng Cô vừa đóng cửa, chưa có nơi định cư. Chợt tôi sững sờ dừng lại rất lâu trước hai câu thơ viết trên giấy trắng, mực đen dán ở hiên phía Đông. Nét bút lỏng lẻo như mây bay gió cuốn tuyệt đẹp:

- ‘Áo vàng trắng hay sương pha
Mừng huynh gót mộng Ta-bà về thăm.’
- “Chợt phong vân ghé mái chùa
Cỏ hoa ý đạo, duyên xưa tấm lòng.”

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Tôi níu vai Nguyệt Đỉnh nói khẽ: “Cái mà anh nói “khác” và “lạ” chính là ở đây.”

Vị Pháp huynh được đề cập đến trong câu thơ, sau này được biết, chính là ngài Viên Minh, một nhà sư uyên bác, tác giả các tập *Vĩ Tiếu*, *Tĩnh Lặng*, *Tuyển tập Thư Thấy*, *Tư tưởng Lão Tử qua Quan điểm Phật học*, *Chân Không Diệu Hữu*,... rất nổi tiếng; và cũng là người sáng lập chùa Huyền Không vào tháng 5 năm 1973, thuộc Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda).

Sau khi đức Phật nhập diệt, tông phái này truyền về phương Nam, qua các xứ Tích-Lan, Nam Dương, Cao Miên, Miến Điện, Thái Lan, Lào,... và truyền vào nước ta trước, rồi từ nước ta truyền sang Trung Hoa. *Cao Tăng Truyện* chép rằng: Ngài Khương Tăng Hội, người nước Khang Cư (một nước nhỏ ở Tây Bắc Ấn Độ xưa kia), từ nhỏ theo cha mẹ sang buôn bán ở Giao Chi (quốc hiệu nước ta vào thời kỳ ấy). Năm 247, Ngài từ Giao Chi đến Kiến Nghiệp giáo hóa Ngô Tôn Quyền, vua nước Đông Ngô, niên hiệu Xích Ô thứ 10, quy y Tam Bảo. Các nhà ngôn ngữ học tìm thấy rất nhiều dấu vết của Phạn ngữ Pāli trong tiếng Việt. Học giả G. Jeanneau, tác giả nhiều bản chuyển ngữ thơ ca Việt Nam như *Lục Vân Tiên*, *Tấm Cám*,... từ chữ Nôm sang quốc ngữ, cho rằng tiếng Việt gần gũi với các bộ tộc Aryen, mà Pāli là một. Đức Phật có nguồn gốc tổ tiên xa xưa từ các bộ tộc Aryen, một giống dân hùng mạnh, ưu việt từ cao nguyên Dekkan tràn xuống lưu vực sông Hằng.

Thơ của sư Viên Minh súc tích, thâm nhã, thanh thoát như những nét vẽ thủy mặc tài hoa của ngài. Sư vân du hóa đạo nhiều nơi, hôm nay ghé về chùa cũ. Các Pháp đệ Giới Đức, Pháp Tông, Tuệ Tâm cùng chư Tăng, Phật tử hân hoan chào đón. Và ngài đang tưới cây, làm việc cùng mọi người, dáng mảnh khảnh, thông tuệ.

*“Ta không biết đâu suối nguồn an lạc
Sáng sớm ra vườn bón đậu trồng dưa.
Ta không biết đâu bến bờ diệu giác
Đúng ngo về chùa cất cuộc ăn trưa.”*

Tôi chợt nhớ mấy câu thơ của sư trong tập “*Tĩnh Lặng*” được đọc sau này. Thơ và Đạo từ ngàn xưa vốn có mối giao tình thâm thiết. Thơ đưa Đạo vào đời, đưa đời thăng hoa vào cõi Đạo.

Các Pháp đệ chung quanh sư ở chùa Huyền Không là những nhà tu tài hoa, có kiến thức rộng trên nhiều lĩnh vực đạo lý, nhân sinh, uyên thâm Phật Pháp, không chỉ riêng giáo triết Nam tông. Một số các trước

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

tác của chư Tăng còn lưu lại trong các tập Huyền Không Văn Bút có lẽ sáng tác lúc mới lập chùa. Dưới lớp áo vàng khiêm tốn của nhà tu là cả một hồn thơ lai láng đạo tình. Thơ văn của sư Pháp Tông cao nhã, giản dị; của sư Tuệ Tâm trầm mặc, dí dỏm. Và rất nhiều nhà sư khác.

Riêng sư Giới Đức, các tác phẩm của ngài rất phong phú, cả phẩm lẫn lượng. Có nhiều bộ sách đồ sộ, nhiều tập dày cộm như những bộ từ điển. Sư viết nhanh và mạnh, đủ mọi đề tài, mọi thể loại. Bút lực bẫm sinh, càng về già càng súc tích, dẻo dai. Những nét thư pháp tài hoa đầy nội lực; tiếng khen vượt ra ngoài biên giới nước Việt. Trong các giờ dạy giáo lý kinh điển, sư còn chỉ dẫn thêm về thơ văn, thư pháp tạo nhiều hào hứng cho các nhà tu trẻ hậu học. Nhiều vị sa-di mới vào cửa đạo chưa lâu mà đã làm được những câu thơ tuyệt bút, khiến mọi người trân trọng thán phục.

Tất cả đã tạo nên một văn phong độc đáo ở chốn Thiền môn.

Tôi đi tiếp, vòng xa qua các nơi trồng hoa cảnh. Đủ các kỳ hoa dị thảo, quốc sắc thiên hương. Nghe đâu có đến 80 loại hoa hồng, 170 loại phong lan nở quanh năm. Cảnh sắc u nhã, thanh thoát của vườn chùa, cộng thêm những cái tên: Thanh Tâm Viên, Phong Lan Uyển, Phương Thảo Địa, Ý Thảo Đình, Đạm Lư Hiên, Yên Hà Các, Hàm Nguyệt Trì, Giải Trần Kiều,... đã gợi hứng cho tôi viết mấy câu thơ 5 chữ tặng chùa:

Viếng cảnh Huyền Không

*Cảnh Huyền Không đây ư?
Thanh thân mái chèo từ.
Giữa trùng trùng huyền mộng
Non từng cụm trầm tư.
Thanh thanh vài ba Tiểu
Phong nhã bốn năm Sư.
Thơ bát ngát Thiền viện
Hoa phơi phơi Chân Như.
Thương thương "Phong Lan Uyển"
Tình tứ mái thảo lư.
Cỏ thơm quanh "Hàm Nguyệt"
Từng bước động Thiên Thư.*

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Mộng trần chưa vương dấu
 Phật tính đã dây từ.
 Cảnh vô ngôn tự tại
 Tâm tĩnh mạch Thái hư.
 “Giải Trần Kiều” nhẹ gót
 Lòng khách lắng ưu tư.
 Huyền Không chừng đạt ý
 Ước nguyện cũng gần như.

Ngày 22.04.1985, bất ngờ nhận được bài họa đáp của sư Minh Đức -
 Triều Tâm Ảnh (tức sư Giới Đức):

Là cảnh Huyền Không đấy
 Neo trăng mái chèo từ.
 Đã ngàn xưa huyền mộng
 Nên cụm đá trầm tư.
 Giở vườn quê một mái
 Sum vầy mấy đệ sư.
 Thơ vụng về chiều ý
 Hoa lá vọng tình như.
 Thơm thanh vài cọng cỏ
 Lặng lẽ mái thảo lư.
 Hồ nghiêng trăng nảy mực
 Sương trắng trải thành thư.
 Bụi đầy mà xuất thế
 Mộng ở mà khước từ.
 Cảnh và tâm không nói
 Hạt cát cũng thái hư.
 Giải Trần Kiều mượn nghĩa
 Vườn Thanh Tâm trầm tư.
 Huyền Không như ý trí
 Huyền Không như đường như.

Huyền Không, 4.1985

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Anh em bạn bè chúng tôi rất mừng, vội chuyển tay nhau đọc, tấm tắc thích thú.

Tứ thơ tao nhã đầy thịnh tình, khiêm ái đã cuốn hút chúng tôi vượt đường xa, nâng lên chùa hầu thăm chư Tăng, văn cảnh tinh tâm, hưởng nguồn an lạc của chốn tu hành đầy ắp hương thơ, hương đạo. Nhà giáo quá cố Tường Nguyên - Đoàn Văn Quả đã để lại mấy câu thơ đầy cảm xúc trước lúc đi xa:

*Ngày về lạc bước Huyền Không
Thơ lên Thiển vị, lớp hồng nhật phai.
Nhấn lòng ai để biết ai
Nhân sinh, bể mộng thoáng ngoài gió trăng.*

Mối giao tình thăm thiết, mỗi ngày mỗi thêm sâu đậm, trải dài gần 40 năm đến tận ngày nay.

Gác Khuê Văn, Xuân 2023

Trẩy hội Huyền Không

Tác giả: Nguyễn

Tháng hai trẩy hội Huyền Không
Chơi trăng, thuyền lướt ngược dòng Hương Giang.
Đẩy mình lấp lánh hào quang
Ngấn ngơ chẳng biết trăng vàng hay ta.

(Mùa hội năm Nhâm Thân, 1992)

Từ đình Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Chơi thuyền trên sông Hương

Huyền Không thuyền rời bến
Trời chiều mây lang thang.
Cồn khoai tiếp bãi bắp
Sắc xanh mướt xóm làng.
Long Hồ reo sóng bạc
Ngọc Trần ửng non vàng.
Khí linh sương tụ hội
Thiên cổ hỗn mang mang.
Hiếu Lăng hoàng hôn rủ
Khói sóng mờ Tam giang.
Người xưa rày đâu tá?
Hương thông tỏa mơ màng.
Dòng xuôi trắng rằm hiện
Cỏ cây lộng lẫy vàng.
Nguyệt Biểu thôn mờ ảo
Phơi phới gió sang ngang.
Xôn xao tình lưu thủy
Tiễn biệt khách đạo tràng.
Đêm thiêng lòng hoan hỷ
Đánh lễ bạc y vàng.

(15.2. Tân Mùi, 1991)



Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Thầy của chúng con

*Kính dâng Thầy,
Bậc Sơ Tổ khai sáng Huyền Không,
Bậc thầy từ bi trí tuệ vô cùng kính quý của chúng con.*

Tác giả: Liễu Pháp

Nếu ai hỏi nhân duyên phước báo nào là lớn nhất trong đời con, con không ngần ngại chút nào khi trả lời rằng, đó là được gặp mình sư thiện hữu, một bậc thầy thực tu thực chứng, tràn đầy từ bi trí tuệ, và những người bạn đạo luôn bên cạnh mình trong những lúc buồn vui. Nhớ những năm tháng đầu khi mới bước chân vào cuộc đời tu sĩ, chúng con có những lúc hoang mang, rối bời, phân vân, dao động, rất giống với hình ảnh trong một bài thơ của Thầy:

*Viễn viễn phong đầu phi
Vong xứ điều vô quy...*

Đúng vậy, khi chưa biết cách tu tập thì chúng con cứ mãi loay hoay trong ngã nhân bỉ thử, trong nỗi khổ niềm đau, chưa tự cứu mình được còn nói gì đến chuyện giúp đời như hoài bão khi xuất gia tầm đạo. Nhờ duyên lành cho chúng con được về tu học bên chân Thầy dưới mái ấm của Ni viện Bửu Long. Trong khóa học 5 năm, chỉ một mình Thầy mà dạy cho chúng con đủ các môn học: Pāli, Kinh Tụng, Phật Pháp Căn bản, Kinh Tạng, Giới Luật, Vi Diệu Pháp, Triết học Đông Tây. Ngoài ra các huynh đệ chúng con còn dạy nhau tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung. Thay cho những buổi sám hối, phát lộ đầy căng thẳng, sợ hãi khi bị liệt ra một tá lỗi lầm và những lời khiển trách nghiêm khắc nặng nề, ở đây chúng con được tâm sự, trình pháp với Thầy, được lắng nghe, được thông

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

cảm, được hướng dẫn rõ ràng vào mỗi thứ bảy hàng tuần. Ngày xưa khi mới vào chùa tu, do xuất thân từ ngành Sư phạm nên con thường có phản ứng ngầm với cách giáo dục mang tính áp đặt, thấy nói thì trò phải vâng dạ, dù đúng dù sai, không được cãi lại hay thanh minh, vì như vậy mới được xem là kham nhẫn và dễ dạy. Tuy bên ngoài con đã luyện được sự ngoan ngoãn, lặng im, tuân phục tuyệt đối, nhưng bên trong con là cả một lò lửa sùng sục của những đấu tranh, phê phán, bất bình, day dứt; và hậu quả là những đêm mất ngủ, trần trọc, bệnh tật, phiền muộn, lo âu... Không chỉ con, mà hầu như các bạn bè, huynh đệ xung quanh nhiều người cũng bế tắc như thế. Vì vậy, khi vào đến Bửu Long, ấn tượng tốt đẹp nhất của con về cách dạy dỗ của Thầy chính là những buổi trình pháp. Thầy cho từng người một vào, và nhấn nạt lắng nghe tất cả những tỉ tê, tâm sự, than phiền, và sau đó Thầy sẽ từ tốn phân tích cho chúng con từng vấn đề một, để chúng con tự mình nhận ra, và tự mình giải quyết mọi vấn đề, mọi mâu thuẫn. Thầy không bao giờ bắt chúng con phải làm hay không được làm điều gì, không bao giờ la mắng, không bao giờ nóng giận, dù chúng con hồi đó thật nóng nảy, non nớt, và không ít lỗi lầm. Cách dạy của Thầy là luôn để mọi người tự giác, để mọi người va chạm với nhau, để xung đột xảy ra, rồi mỗi người sẽ tự nhận ra bài học của mình, tự sửa đổi nhận thức, hành vi. Thầy luôn dạy chúng con cứ để pháp vận hành, đừng thọc gậy bánh xe pháp, một điều tưởng dễ nhưng không dễ, nhưng Thầy luôn là vị thầy “ngôn hành hợp nhất”, nói được làm được. Bây giờ, khi con đang quản lý Ni chúng ở Thiền viện Viên Không, Thầy cũng từng khuyên con, là đừng áp đặt một kỷ luật khắt khe, đừng mong xây dựng một mô hình khuôn mẫu, mà cứ để mọi người bộc lộ cá tính của mình, để họ có cơ hội được làm, được sai, được học ra bài học, dù có thể có xung đột, có bất hòa, có khổ đau, nhưng tất cả đều có giá trị của nó. Và con đang học dần cách tổ chức quản lý của Thầy, quản lý mà không quản ai, chỉ tạo ra một môi trường thuận lợi cho mọi người sống an ổn, hài hoà, còn việc tu hành thực chất là việc của mỗi cá nhân, và pháp mới chính là người thầy thực thụ.

Còn nhớ hồi con mới vào Ni viện, trong những buổi dạy giáo lý Thầy thường nói rằng Thầy chỉ chỉ bày nguyên lý, mà sau khi các con đã nắm được nguyên lý rồi, thì khi đọc sách, dù là sách của những người nổi tiếng đi nữa, cũng có thể nhận ra những điều không như lý, không đúng với sự thật. Thú thật ban đầu con cũng hơi nghi ngờ, vì một người sơ cơ học đạo sao có thể phát hiện ra hạt sạn trong những cuốn danh thư, nhưng sự thật lại đúng là như vậy. Thầy là người nhận ra được những điều cốt lõi trong các tôn giáo, các tư tưởng triết học, các học thuyết, các tông phái, gạn đục khơi trong, và tìm được tiếng nói chung để mọi người có thể

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

nhận ra chân lý ngay trên chỗ đứng của chính mình, mà không cần phải chê bai, chỉ trích, phê phán lẫn nhau. Trong những bài giảng Phật Pháp của Thầy, chúng con thường được nghe Thầy trích dẫn những câu văn từ những nguồn “ngoại lai”, nhưng qua lời bình luận của Thầy lại thấm nhuần đạo vị, như “*Hậu kỳ thân nhi thân tiên, ngoại kỳ thân nhi thân tồn*” của Lão tử, “*Thiên địa giai bị ư ngã, phân thân nhi thành, lạc mạc đại yên*” của Khổng tử; “*Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi ta không ai được đến cùng Cha*” của Chúa Jesus, “*Chân lý là mảnh đất không lối vào*” của Krishnamurti, “*Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến*” của kinh Pháp Hoa, hay “*Hà kỳ tự tánh bốn tự cụ túc*” của kinh Pháp Bảo Đàn,... Chúng con được mở bừng tâm trí khi nhận ra Pháp ở khắp mọi nơi, và tu tập không phải là mong cầu được giác ngộ giải thoát ở tương lai, bởi vì sự sống chỉ hiển bày trong mỗi sát-na hiện tại. Chỉ cần bỏ xuống mọi tư kiến, tư dục, nhìn mọi vật như chúng đang là, mà không ắt là, phải là, sẽ là,....:

*Không bờ này bờ kia
Chỉ ngay nơi thực tại
Không khởi niệm phân chia
Liền ung dung vô ngại*

Hay như trong một bài thơ khác Thầy cũng đã dặn dò:

*Tỉnh giác ngay đây chớ vọng cầu
Chân nhân vốn sẵn mãi tìm đâu
Ngõ đợi tương lai tìm diện mục
Nào hay ngay đó thấy đạo mầu*

Thầy không đọc kinh suông, mà luôn đối chiếu với cái thực, để từ đó có thể thấu hiểu ý nghĩa thậm thâm của mỗi câu kinh, nhận ra những chỗ bất cập của một số đoạn kinh, hay phát hiện ra những chỗ thêm vào của ngoại đạo, và mạnh dạn nói lên những điều đó dù phải nhận lấy những lời phản đối có khi rất mạo phạm. Thầy cẩn trọng tránh dùng những thuật ngữ Phật học tuy đã quá quen thuộc nhưng dễ gây ngộ nhận, và sáng tạo những từ ngữ mới đầu nghe có vẻ lạ tai nhưng dần dần đã trở thành quen thuộc với đại chúng như “tánh biết”, “thận trọng, chú tâm, quan sát”, “trở về trọn vẹn tinh thức”, “trong lành, định tĩnh, sáng suốt”, “rỗng rang, lặng lẽ, trong sáng”, “giới định tuệ chế định”, “giới định tuệ tự tánh”, “tùy duyên thuận pháp”,... Đây không còn là những từ ngữ thông thường nữa mà có thể xem là những pháp hành để trở về với tự tánh thanh tịnh vốn sẵn có ở mỗi người.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Năm 1994, khi chúng con viết bài cho tập san Cỏ Lau, Thầy đã tận tình dạy cho chúng con cách viết văn và dùng chữ nghĩa. Con còn nhớ như in lời Thầy dạy: “Khi viết một bài văn thì ý phải **chân**, mục đích bài viết phải **thiện**, và văn chương ngôn ngữ phải **mỹ**.” Thầy chỉnh sửa cho chúng con từng câu từng từ; ví dụ có những từ con dùng trong bài viết của mình vì thấy ngay cả các nhà văn nổi tiếng cũng thường dùng, như từ “tươi mát”, từ “sương rơn” v.v..., nhưng Thầy khuyên bỏ đi và thay từ khác, vì người ta đã dùng từ này theo nghĩa xấu rồi. Dạy vẽ tranh trúc, thì Thầy bảo chúng con phải quan sát cành trúc khi đứng yên và khi lay động trước gió, vị trí của từng cái gai, cuống lá, và thậm chí cắt một cành trúc đem về phòng để quan sát bóng của nó trên bức tường, để khi vẽ cành trúc, mình như thấy một cành trúc có thật,... Thầy còn dạy chúng con cả cách ăn, cách đứng, cách ngồi, cách đi, ngay cả cách cho mèo chó ăn sao cho chúng khỏi bị mắc xương và bao nhiêu điều khác nữa. Thầy lo cho chúng con từ đời sống tinh thần đến vật chất, nên đối với chúng con, Thầy không chỉ là thầy, mà còn là cha, là mẹ, là bậc ân nhân lớn nhất trên đời...

Chúng con, cũng như biết bao nhiêu người khác đã từng bị kẹt trong sở tri và sở đắc, chỉ nhờ nghe được những lời pháp giản dị mà uyên thâm của Thầy mà đã vượt qua những chướng ngại và có được sự thành thoi tự tại ngay giữa cuộc sống bể bộn đời thường. Dù đã ở tuổi “cổ lai hy”, Thầy vẫn không quản ngại đường xa, bay đến tận châu Âu, châu Úc, châu Mỹ hàng năm để hướng dẫn cho các đạo tràng tu tập. Thầy không chuộng hình thức, không cần số đông, dù chỉ một người muốn học Đạo, Thầy vẫn có thể ngồi hàng giờ để khai thị cho họ. Con rất cảm động khi nghe Thầy kể, Thầy đã từng rất ân hận vì có lần nhập thất một tuần, Thầy từ chối gặp một người đã đi thật xa đến gặp Thầy để được tham vấn, khiến họ phải ra về trong thất vọng ê chề, buồn bã. Và kể từ đó Thầy không nhập thất nữa, mà luôn luôn sẵn lòng đến với những người thiết tha cầu đạo, sẵn sàng bỏ giấc nghỉ trưa hay cả những khi mỗi mệt. Mỗi ngày Thầy dạy từ 3 giờ sáng để trả lời câu hỏi của Phật tử, ngay cả khi đang đi du hóa ở xa, và đến hôm nay, thư viện của website trungtamhotong.org đã có hơn 20.000 câu trả lời mà Thầy đã chắt chiu tinh lực của mình để khai thị cho hàng ngàn Phật tử. Mỗi câu hỏi dù ngớ ngẩn đến đâu Thầy cũng nhẫn nại đọc, và tìm cách đưa nó về với pháp, với thực tại. Có khi Thầy trả lời rất chi tiết ngọn ngành, có khi Thầy chỉ hóm hỉnh vài câu ngắn gọn, và có khi thay cho những lời dài dòng là một bài kệ vần tắt nhưng thậm thâm. Quả thật nếu không có tâm đại từ, đại bi, đại nhẫn thì khó lòng mà làm được như vậy.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Thứ sáu hàng tuần Thầy vượt qua gần trăm cây số để đến dạy chúng con, buổi sáng đi quanh chùa để chỉ cho chúng con những nơi cần sửa sang tu bổ, hay ngồi nghe các pháp muội trẻ tuổi trình pháp, buổi chiều Thầy hướng dẫn pháp học, pháp hành và trả lời mọi thắc mắc trong sự tu tập. Mỗi lần có Sư Ông về là cả hội chúng vui vẻ ra vườn xem có rau quả gì để hái dâng Sư Ông. Thiền viện Viên Không nơi chúng con đang an yên tu tập là một món quà quý giá Thầy để lại cho hàng hậu thế. Những ngày đầu khai sơn lập tự, Thầy đã từng ăn mì gói, uống nước trong, nằm chõng tre, cầm dao rựa phát quang, làm đường, dựng lán, xây chùa. Mỗi một gốc cây, một con đường, một cốc liêu dương như đều thấm giọt mồ hôi của Thầy và các huynh đệ tỷ muội. Tạo dựng xong Thầy lại nhẹ nhàng ra đi, không sở hữu, không tiếc nuối, đúng là:

*Viết bài thơ trên cát
Cơn sóng vỗ cuốn đi,
Vô tình dẫu nhớ được
Mình viết bài thơ gì...*

Tình huynh đệ gắn bó cao quý của Thầy và quý Sư Thúc cũng là một bài học lớn cho hàng đệ tử chúng con. Là bậc đại huynh, Thầy được các sư đệ tôn kính như một bậc thầy, với tấm lòng quý mến chân thành, một tình cảm keo sơn gắn bó trên 50 năm, thật không dễ gì tìm được trên đời này. Mỗi một vị khai sơn thạch trụ của Huyền Không là một bậc tài năng kiệt xuất, một cội tùng vững chãi cho hàng đệ tử chúng con tin cậy, nương nhờ. Cái tên Huyền Không đã trở thành thân thương và thiêng liêng biết bao cho chúng con, và cũng là một lời nhắc nhở cho chúng con về một lối sống phạm hạnh cao quý, bởi vì Thầy từng nói: “Khi đặt tên Huyền Không thấy có ngụ ý rằng sống thuận Pháp là sống hoà đồng với tất cả (Huyền) mà không là gì cả (Không) nên không trụ vào bất cứ pháp nào ở đời.” Tinh thần vô trụ vô chấp ấy bằng bạc khắp nơi trong văn thơ, cũng như trong lối sống của Thầy, như trong bài thơ Thầy viết:

*Hơn thua, thành bại cũng hoàn không
Sáng suốt, hôn nhiên khỏi ngóng trông
Thầy biết, đến đi... luôn rỗng lặng
Nói làm, suy nghĩ... cứ thông dong.*

Đối với chúng con, những người đệ tử xuất gia cũng như tại gia, Thầy luôn sẵn lòng dạy dỗ, bảo ban, chỉ dẫn, nhưng thật sự Thầy không bao giờ tạo ra một mối quan hệ ràng buộc, dính mắc. Thầy vẫn thường nói cách

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

day Đạo tốt nhất là ai cần cứ đến gặp Thầy, lắng nghe, chiêm nghiệm và khi đã hiểu ra nguyên lý tu tập thì cứ ra đi, không cần phải sớm hôm hầu cận. Vì vậy chúng con, những người được Thầy cho đi xa du học, người nào cũng đi cả mười mấy, hai chục năm, Thầy vẫn không kêu gọi, không thúc giục, không áp đặt trách nhiệm, mà luôn để chúng con đi theo sự chọn lựa của chính mình. Có lẽ Thầy tin rằng khi chúng con có sự hiểu biết, có sự chân thành, có niềm tin ở Thầy, ở Tam Bảo, thì ở đâu chúng con cũng có thể an lạc, cũng có thể phụng sự, và cũng không xa Thầy trong tâm tưởng, như Thầy đã từng viết:

*Con xuống núi, với hành trang giản dị
Thầy tiễn đưa duy chỉ một nụ cười
Con cứ đến cứ đi tình lặng lẽ
Đầu muôn trùng đầu phải đã xa xôi
Cứ vào đời với trái tim rộng mở
Lòng chân thành, tinh thức giữa tha nhân
Tuy cuộc đời nhiều thăng trầm biến đổi
Tâm sáng ngời vẫn thấy pháp như chân.*

Hôm nay, mừng Thầy tròn 80 tuổi, và Huyền Không tròn 50 năm thành lập, với lòng tri ân sâu sắc của một người đệ tử được thấm nhuần một chút Pháp vị Thầy trao tuyên, con xin gọi lên Thầy những lời mộc mạc xuất phát từ tâm can, cũng là thay lời cho các tỷ muội thương mến của con ở Ni viện Bửu Long, và cho các đệ tử non nớt của con ở Thiền viện Viên Không, kính dâng lên Thầy tấm lòng ngưỡng mộ kính quý, và lời cầu nguyện chân thành, mong Thầy luôn là bóng mát đại thọ, là ngọn núi vững chãi, là bó đuốc soi đường để hàng đệ tử chúng con được an triêm công đức, tiếp nối qua nhiều thế hệ mai sau.

Bài thơ nhỏ sau đây là hình ảnh Thầy lưu lại trong tâm trí chúng con:

*Trí Thầy, vắng dương sáng
Tình Thầy, biển bao la
Tâm Thầy, hồ tĩnh lặng
Lời Thầy vọng âm ba...*

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Thực tại cũng là Huyền Không

Tác giả: Chơn Hữu

Dẫn nhập

Sự sống tốt đẹp này tự thân nó đã là Chân lý!

Người nào trải nghiệm cuộc đời một cách chín chắn và lịch lãm đều luôn biết ơn cuộc đời. Khi sinh ra, ai cũng chỉ là một hình hài bé nhỏ và trần trụi. Trải qua năm tháng, khối hình hài ấy lớn dần lên, những gì nuôi dưỡng và bồi đắp thân thể này vốn đến từ sự sống.

Rất nhiều điều kiện bên ngoài hỗ trợ để một sinh linh bé nhỏ trưởng thành. Có thể nói rằng, trong mọi sinh vật trưởng thành qua thời gian thì con người tốn nhiều thời gian nhất để trưởng thành. Gia đình, xã hội và rất nhiều yếu tố giúp một đứa bé, cho đến khi tự lập.

Cuộc đời vốn vậy, vòng quay là vậy. Tuy nhiên, khi trưởng thành rồi thì chính nhận thức đúng hoặc sai sẽ quyết định hướng đời.

Những ai nhận thức đúng, lựa chọn đúng và sống tốt, không những người đó có được niềm hạnh phúc mà còn góp phần làm cho cuộc đời hạnh phúc.

Lòng tri ân không những là một đức tính tốt đẹp, mà những người có lòng tri ân đều sống với ngập tràn ân sủng.

Hãy tri ân hơi thở tốt lành mà bạn đang thở. Hãy tri ân tất cả những gì mà bạn đang trải nghiệm, thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm và những suy nghĩ hiển thiên; bởi tất cả điều ấy chính là sự sống.

Những người đã chết sẽ không còn trải nghiệm, chỉ khi đang sống bạn mới thật sự biết được sự sống là gì.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Hãy tri ân những gì mà bạn đang là, bởi ngay từ đầu, đến trần gian này bạn chỉ là một sinh linh bé nhỏ và chẳng có gì.

Sau tất cả, một ngày nào đó, trả lại hết những gì vay mượn cho đời, trở về cát bụi; thế nên hãy luôn sống với lòng tri ân!

Từ khi xuất gia năm 1999 đến nay, tôi thường xuyên gắn bó với chùa Huyền Không. Mặc dù bản thân xuất gia với Bốn sư ở Rừng Thiên Huyền Không Sơn Thượng, nhưng những việc chư Tăng giao tôi đảm trách thường diễn ra tại chùa Huyền Không, vì đây cũng là văn phòng của Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế. Có thể nói rằng, hiện nay ở Huế, chùa Huyền Không và Huyền Không Sơn Thượng là những danh lam của đất Cố Đô. Không phải nổi danh bởi kiến trúc đẹp đẽ trên núi rừng hay vẻ hoành tráng của Bảo tháp Đại Giác, mà từ khi còn mái lá đơn sơ, chùa đã là một điểm đến danh tiếng của tao nhân, mặc khách. Người ta biết nhiều đến chùa Huyền Không là do nơi đây xuất hiện các bậc cao tăng, với đức trí viên dung của các ngài làm cho những ngôi chùa ấy nổi danh vang dội.

Từ khi nhập vào chùa Huyền Không, tôi may mắn gặp được Chánh Pháp, gặp được những bậc thầy trí tuệ, nên những ngày tháng tu học ở đây là những tháng ngày tràn đầy hạnh phúc. Với riêng tôi, mỗi vị thầy đều là tấm gương sáng và những bài học vô cùng giá trị, đã luôn truyền dạy ý nghĩa thiết thực, giúp tôi nhận ra chân lý sống với đời!

Mỗi người đến và đi qua trần gian này với mỗi nghiệp lực và hành trạng khác nhau. Tuy nhiên, những bậc thầy khả kính của chúng tôi luôn thể hiện những điều tốt đẹp nhất để góp phần làm cho cuộc đời thêm hòa bình, an lạc và ý nghĩa.

Mỗi năm vào dịp rằm tháng hai, Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế đều long trọng tổ chức lễ hội Huyền Không. Năm 2023 này kỷ niệm 50 năm thành lập Huyền Không, hưởng ứng lời mời gọi đóng góp bài viết để xuất bản tập san kỷ yếu của Ban tổ chức, tôi mạo muội chia sẻ một vài kiến giải về cuộc sống cũng như về con đường tu học, xin cúng dường lên thầy tổ, cũng như gửi đến những độc giả hữu duyên, thay lòng tri ân chân thành đối với Đạo và cuộc đời.

Phương châm

Đức Phật dạy “Khó thay được làm người”, như vậy khi chúng ta mang hình hài con người đã là một phước báu thù thắng.

Tuy nhiên, có rất nhiều người mang tâm trạng khổ đau và không tìm thấy được niềm vui trong cuộc đời, phải chăng đây cũng là nỗi bất hạnh?

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Từ ngàn xưa đến ngày nay, những muện phiền thống khổ đã luôn hành hạ nhân loại. Chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh là những nguyên nhân từ bên ngoài. Thái độ bất toại nguyện, phiền não, chán chường... những nguyên nhân bên trong luôn vây quanh chúng sanh. Mặc dù ngày nay con người vươn lên một tầm cao mới so với quá khứ, nhưng những khổ đau tâm lý vẫn y nguyên.

Làm sao để biết được niềm hạnh phúc chân thực khi tất cả những hiện hữu hình tướng đều rất mong manh? Đây có lẽ vẫn là câu hỏi đơn giản nhưng khó tìm ra đáp án nhất của con người!

Khó chứ không phải là không có đáp án. Khó bởi vì hạnh phúc chân thực không phải như mọi người nghĩ, những suy nghĩ về chân lý cũng chỉ là hình tướng hữu vi, sự thực hạnh phúc ấy vốn nằm ngoài suy nghĩ!

Chúng ta phải chấp nhận những giới hạn của hình hài và cuộc đời, đây là sự thật đầu tiên cần lãnh hội. Một khi đã thấu hiểu và chấp nhận tính chất giả tạm của hữu vi, chúng ta cũng biết rằng mọi tìm kiếm vĩnh cửu nơi những gì giả tạm là không có kết quả. Khi ấy tâm trí mới có thể chấp nhận thôi tìm kiếm, và một khi đã thực sự không còn tìm kiếm, lúc ấy cánh cửa tự do mở ra, đón bạn về vùng trời mệnh mông tự tại.

Bạn không cần phải tốn thời gian và công sức để tìm kiếm chân lý. Đơn giản chỉ cần thoát khỏi dòng suy tư, tham ái và bực bội trong lòng, nhận ra sự tĩnh lặng nền tảng ở sau tất cả những thứ ấy.

Bình yên là hạnh phúc chân thực một khi bạn đã nhận ra cội nguồn!

Hiện thực

Nếu xem cuộc sống là cuộc hành trình, khi ấy quyền lựa chọn vui vẻ và tinh thức thuộc về bạn và mỗi bước chân đều là phép mầu đi qua hành tinh này.

Cứ buông xuống mọi phiền muện, rắc rối và toan tính, dù đôi khi gặp một vài khó khăn từ hoàn cảnh bên ngoài. Sống trọn vẹn với hiện tại, bạn hoàn toàn có thể tận hưởng những điều đơn giản như: lắng nghe tiếng chim hót hay tiếng côn trùng ngân nga, ngắm nhìn vạn vật xinh đẹp từ thiên nhiên và tinh giác cùng hơi thở,... Thế thôi!

Trên bề mặt hình tướng, mỗi người mỗi hoàn cảnh, sâu thẳm bên trong, vạn vật đồng nhất. Khi sóng không chỉ thấy mình là sóng mà còn nhận ra mình cũng là nước; sự bao la của nước có ở khắp nơi và luôn là cùng cội nguồn từ sự sống.

Tất cả mọi chuyện xảy ra, đến đi, sinh diệt dù ở cấp độ nào cũng luôn diễn biến ở hiện tại.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Chỉ có bạn mới có khả năng nhận ra được sự thật và sự thật ấy luôn ở đó, ngay đây và bây giờ.

Chỉ cần sống trọn vẹn với hiện tại, bạn sẽ không cần tìm kiếm những gì không quan trọng nữa, một khi đã biết được điều gì thật sự là quan trọng.

Sống bình an, hạnh phúc và tự do là điều mà bất cứ ai cũng mong muốn. Tuy nhiên, sinh mạng thì mong manh, bất cứ lúc nào cũng có thể chết. Cảm xúc tinh thần thì thay đổi liên tục, vui buồn lẫn lộn. Tâm trí thì bất toại nguyện trước bao nhiêu hạn chế của thân phận kiếp người!

Làm sao để thoát được những phiền não, làm sao để đạt đến hạnh phúc bền vững, làm sao để nhận ra bến bờ giải thoát,...

Phải chăng dù có nhận ra hay không thì tất cả những câu hỏi ấy luôn thôi thúc trong nội tâm của những ai có trí?

Dường như mọi đáp án đã có sẵn trong mọi người, nhưng do vì tìm kiếm ngược hướng mới trôi lạc trong dòng luân hồi vô định.

Chỉ đơn giản:

Nhìn ngắm, lắng nghe để nhận ra bản chất sự sống, tận hưởng và cảm ơn cuộc sống như nó đang là, bạn sẽ hạnh phúc trong từng khoảnh khắc.

Hướng ra bên ngoài, tìm kiếm niềm vui, bạn có thể giải trí nhưng luôn bị giới hạn.

Hướng vào trong, nhận ra sự tĩnh lặng, bạn trở về với cội nguồn vô tận.

Khi có sự nhận biết bên trong, bạn dễ dàng kết nối và tương thông với vũ trụ vô tận.

Khi chạy theo cái bên ngoài, những gì sâu sắc nhất của bạn đang bị quên lãng, ưu phiền phát xuất từ đó.

Chỉ khi nhận biết sự nhận biết, bình yên, an nhiên và tự do mới thật sự xuất hiện!

Khai mở

Thời gian phải chăng là những yếu tố mặc định hay chỉ là những xác định của tâm lý. Một người chán sống thì thấy thời gian dài như vô tận, họ tìm mọi cách để lẫn trốn và gọi là "giết thời gian". Người lạc quan yêu đời thì thấy thời gian qua quá nhanh, họ chưa kịp hưởng thụ những vị ngọt thì thời gian đã vội qua.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Kỳ thực, chúng ta không thể nhìn thấy được thời gian, ngày tháng trên tờ lịch hoặc kim đồng hồ đang quay liên tục ấy cũng không phải thời gian. Mái tóc bạc trên đầu hay chiếc lá vàng rơi rụng phải chăng cũng chỉ là dấu vết của thời gian. Thời gian có phải là điều phi thực?

Với tôi, quãng thời gian buổi sớm có vẻ là thú vị nhất. Lúc ấy, không gian vẫn còn yên tĩnh. Tiếng gà xa gần trong thôn làng, tiếng chó sủa vu vơ đâu đó như nhắc nhở sự sống vốn luôn hiện hữu.

Những điều bình thường trong cuộc sống luôn ẩn chứa những vẻ đẹp, chỉ cần hiện hữu với chánh niệm, bạn sẽ nhận ra vô vàn tác phẩm nghệ thuật từ sự sống. Một bông hoa dại bé nhỏ, những giọt sương đọng lại trên lá, những chiếc lá rụng bên hiên,... tất cả đều là những tuyệt tác hoàn mỹ.

Khi bạn rộn với muôn vàn trò tìm kiếm giải trí thì bản ngã, thời gian và khổ đau là kết quả hiển nhiên của ảo tưởng.

Khi cuộc sống của mỗi cá thể bị xâm chiếm bởi suy nghĩ miên man, tự do không thể xuất hiện, khiến những giá trị uyên nguyên của vẻ đẹp tự nhiên không được cảm thụ.

Cuộc sống luôn đẹp và hoàn hảo, chỉ những người thấy được vẻ đẹp nơi những điều bình thường, cuộc sống của người ấy thật sự là nguồn phúc lạc.

Để thấy được vẻ đẹp cứu cánh ấy, điều kiện tiên quyết là chánh niệm, trọn vẹn với hiện tại!

Thực tại chỉ hiển thị trong hiện tại. Dù có thể chưa nhận ra, nhưng luôn có hai sự thật, một hình tướng và một vô tướng. Những gì hiện hữu như ý nghĩ, cảm xúc, cảm giác, hình thể... thuộc hình tướng hữu vi. Tịch lặng, sáng suốt... thuộc vô tướng vô vi.

Về phần hình tướng, dù bạn là ai đi nữa thì tận cùng vẫn phải biến mất để nhường chỗ hoặc phải thay đổi những hình tướng khác. Chu kỳ này lặp lại như những ý nghĩ miên man trong đầu hoặc những cảm xúc cảm giác trong bạn. Cho đến khi nào bạn nhận ra phần tĩnh lặng, sáng suốt hay giác tánh (năng lực biết) là cội nguồn uyên nguyên của mình thì lúc ấy bạn mới chạm được sự viên mãn.

Tuy nhiên, sự sống của bạn đã là điều ân sủng tuyệt diệu. Hãy mở rộng lòng ra để sống với muôn loài.

Luôn có sự hiển thị tốt đẹp khi bạn biết lựa chọn nghĩa cử tốt đẹp. Cơ hội để sống và trải nghiệm một cuộc đời kỳ diệu đang trong tay bạn.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Như những đám mây rong chơi trong bầu trời, hãy đi qua cuộc đời với vô lượng yêu thương, và không dính mắc!

Khi phát triển khả năng quan sát, bạn sẽ nhận ra có một sự nhận biết hoàn toàn bình lặng, lúc nào sự quan sát này cũng có ở đó, dù bạn có ở đâu và làm gì. Nửa đêm thức dậy bạn vẫn biết lúc ấy là nửa đêm, cái biết đang có đó. Hoặc nhiều khi ta nhớ lại một giấc mơ, rõ ràng vẫn có sự nhận biết ở đó chứng kiến giấc mơ khi ta ngủ.

Khi nào chưa nhận ra được giác tánh này, dù có thành công đường nào trên đường đời, bạn vẫn chưa biết được sự thật về bản chất thực của mình. Tất cả hình tướng hữu vi, một lúc nào đó cũng tan biến vào hư vô.

Sự nhận thức sáng tỏ bên trong, tuy không hình tướng nhưng có sức mạnh vô cùng. Chỉ cần nhận ra và thấy rõ, mọi bí ẩn của cuộc đời sẽ được giải mã, bầu trời tự do vô cùng được mở ra, bạn sẽ hòa nhập cùng vũ trụ.

Bạn hoàn toàn có thể giác ngộ sự thực này, vì chính bạn cũng là sự thật này!

Không cần tìm kiếm tự do ở đâu khác, bạn chỉ cần trải nghiệm điều đó bằng cách thoát khỏi những suy tư miên man và hiện hữu ở hiện tại.

Sống trên đời này, khi còn vướng vào những hình tướng thì gặp phải phiền lụy khổ đau và chán chường trên bề mặt của cuộc đời là điều đương nhiên.

Và dĩ nhiên, có trải qua khổ đau trong thế giới mộng mị mới cần tìm một sự giải thoát để bình yên. Khi ấy, mọi bài học đau khổ mà bạn trải nghiệm đều có ý nghĩa giá trị nào đó trên hành trình đưa đến giác ngộ!

Và cuối cùng của tiến trình tâm giác ngộ chính là ý nghĩa hai chữ Huyền Không, hòa cùng vô tận!

Duyên hội ngộ Huyền Không

Hòa vào cái vô cùng

Trong hình hài hữu hạn

Xin thâm niệm tri ân.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Xuân tỉnh giấc

Tác giả: **Chơn Hữu**

Đã vỡ mộng
không còn đua cuộc lữ
Lên non cao
mây trắng tri âm
Những áo tưởng
đem chôn vào quá khứ
Đếm thời gian
mà thấu suốt trăm năm
Đã tỉnh mộng
chừ lên núi thẳm
Xin ân sư
chỉ lối an tâm
Đường ngược đỉnh
bập bùng ánh lửa
Hiện tiền này
cứ ngỡ xa xăm
Trời mùa xuân
mưa lay bay mãi
Xác thân gầy
thấm lạnh hơi sương
Thắp nến trắng
ngồi hong hơi thở
Chợt đáy lòng
ấm áp cõi yêu thương
Nếu còn sống
nguyện lòng còn ánh lửa
Còn nâng niu
Pháp bảo trong tâm
Hoa vẫn nở
nơi đường xưa lối cũ
Vấn bao la
phiêu phất một nụ cười!

Huyền Không Sơn Thượng 2003

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Tinh thần Huyền Không

Tác giả: Liễu Ngộ

*Huyền Không sáng lập từ Thầy
Huyền Không Sơn Thượng lành thay ra đời
Sơn Trung bảo tháp sáng ngời
Sơn Hạ Tuệ Tĩnh cứu đời bệnh nhân.*

Mùa Xuân năm 1976, hay năm 1977, tôi không nhớ rõ cho lắm. Tôi đến với Huyền Không rất tự nhiên, có thể nói là đương nhiên, vì lúc bấy giờ anh tôi là sư Tâm Đức đang cư trú tại chùa Huyền Không Lăng Cô. Một ngày, trên chuyến xe lửa - thường gọi là tàu chợ - từ ga Huế đến ga Đà Nẵng, tôi bước lên tàu từ ga Truôi - địa danh quê tôi - để đi đến ga Lăng Cô, khoảng cách chừng 30 cây số. Chuyến tàu ịch mất chừng hai tiếng đồng hồ mới đến.

Những cơn mưa phùn nhẹ đầu Xuân, tiết trời se lạnh; cái se lạnh của miền Trung xứ Huế.

Từ ga Lăng Cô đến chùa Huyền Không chưa đầy 2 km, đi bộ trên đoạn đường quốc lộ 1A nằm sát đầm Lập An. Đầm Lập An rất rộng lớn, kéo dài từ chân đèo Hải Vân đến chân đèo Phú Gia; nhìn về phía tay phải là núi rừng trùng điệp, còn về phía tay trái là làng chài Lăng Cô, ngăn đôi giữa đầm và biển lớn. Những hạt mưa bụi lẩn tẩn bay vào mặt, qua làn gió bắc đầu Xuân cũng thú vị lắm. Trong khung cảnh này nếu như tay trong tay thì lãng mạn biết bao, cộng thêm một chút tâm hồn nghệ sĩ nữa thì không biết bao nhiêu thơ văn tuôn trào theo cảm xúc. Nhưng tiếc thay một người đi, áo không đủ ấm, lại thiếu năng lượng từ bên trong làm tăng thêm độ lạnh của mưa phùn gió rét thì còn đâu mà thơ với mộng.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Trước khi lên cổng chùa có trạm kiểm soát của công an, tôi bị chặn lại xét hỏi giấy tờ. Cuối cùng, anh tôi là sư Tâm Đức phải xuống trạm kiểm soát, làm giấy bảo lãnh là tôi chỉ đến thăm anh rồi ra về trong ngày.

Tôi đến chùa đúng lúc chư Tăng đang độ ngộ, tôi chấp tay vái chào. Tôi nhớ không rõ lắm, hình như sư Giới Đức là vị nói: “Con ngồi chơi chút nữa ăn cơm”. Có lẽ bữa cơm chỉ nấu phần ăn đủ cho chư Tăng, khi tôi đến làm vị khách bất ngờ, nên quý sư mỗi người sót một ít phần cơm của mình để lại cho tôi. Nhìn qua trên bàn ăn đạm bạc của quý sư, tô canh rau là món “chủ lực”, cơm hấp sẵn mỗi vị một phần. Sau khi chư Tăng dùng xong đến phiên tôi, thì tôi thấy phần ăn của mình toàn là cơm trắng, tôi mới biết vị nào cũng sót cơm trắng để dành cho tôi. Lần đầu tôi đến thăm người anh và quý sư, mà lại đi tay không tôi thấy mình “ớt dột” chi lạ - “ớt dột” là tiếng địa phương quê tôi, nghĩa là ngượng ngùng, hay mắc cỡ.

Thời bấy giờ, ra khỏi địa phương mà không có xin giấy phép tạm vắng thì không thể khai báo tạm trú ở nơi khác được, tôi đành phải rời khỏi chùa lúc 2 giờ chiều để kịp đón chuyến tàu chợ từ Đà Nẵng ra lại Huế. Mặc dù quê tôi và chùa Huyền Không nằm chung trong một huyện, chỉ khác xã thôi. Sau hôm đó, tôi thường xuyên đến chùa với bộ đồ công nhân đường sắt, đi theo đường ray xe lửa; cũng có khi tôi nhảy tàu, khi tàu chạy ngang qua chùa mà không có ai phát hiện.

Hình ảnh đầu tiên tôi đến với Huyền Không mang dấu ấn đậm nét là tình thương yêu. Trong hoàn cảnh khó khăn nhất, tình hình bất ổn nhất của thời bấy giờ, thì tình thương yêu là chất kết dính bền chặt nhất. Chỉ có tình thương yêu đủ lớn mới cùng nhau đi trên con đường mà quý sư chọn lựa - con đường làm tu sĩ lúc xã hội đầy biến động, khi đất nước mới vừa thống nhất, mọi hoạt động tôn giáo đều nằm trong tầm ngắm nghi ngờ của chính quyền. Đó cũng là chuyện thường tình trong bối cảnh xã hội đang tranh tối tranh sáng - khi chỉ cần một sơ suất nhỏ là có thể vào tù dễ dàng, thì tình thương yêu là sức mạnh vô song lúc tứ bề giao động. Chỉ có tình thương yêu mới làm tăng thêm đức tin cho những người con Phật mới học đạo sơ cơ như tôi.

Ở thời điểm này, ba vị sư theo thầy Viên Minh ra chân đèo Hải Vân để khai sơn lập chùa Huyền Không Lăng Cô năm 1973 đã hoàn tục, đó là Tịnh Pháp, Trí Tâm và Tấn Căn. Lúc bấy giờ tôi gặp được sư Giới Đức, sư Tâm Đức, sư Trí Tâm và sư Tuệ Tâm. Sư Pháp Tông khi ấy đang ở chùa Tam Bảo, Đà Nẵng. Một thời gian sau đó, tôi chọn làm công nhân hợp đồng kéo đá cho mỏ đá Lăng Cô, việc tôi lui tới chùa không còn ai để ý nữa.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Thời gian này sư thúc Giới Đức đang làm tập san Pháp Thị, tôi thường phụ giúp sư Pháp Tông một vài công việc lật vật, như quay bản in bằng cái máy quay Roneo tại chùa Tam Bảo Đà Nẵng. Còn khi tôi về chùa Huyền Không thì theo sư Tuệ Tâm lao động, khai hoang, trồng hoa màu cho chùa.

Cuộc đời có những nhân duyên kỳ diệu. Ông nội tôi hành nghề Đông y, ngày xưa gọi là thầy thuốc Bắc. Ông bắt mạch, hốt thuốc chữa bệnh, hoặc kê toa cho bệnh nhân. Ông có những bài thuốc gia truyền rất hay, có hiệu quả tốt vào thời đó, như thuốc chữa bệnh cao huyết áp, bệnh hen suyễn, bệnh đau bụng máu dạ con cho đàn bà sau khi sanh nở. Nhưng con cháu trong nhà không ai học được, cứ ngỡ rằng sau đời ông sẽ bị thất truyền. Nào ngờ sư Tuệ Tâm lại là người được ông trao truyền, từ cách bắt mạch, chẩn đoán bệnh tình, và sách vở ông đã viết, trước khi ông qua đời vào tháng 5 năm 1977.

Điều thứ hai tôi thấy ra từ cuộc sống của chư Tăng Huyền Không năm nào là tinh thần hòa đồng. Vị ngồi viết sách không khác gì vị đang lao động, nạy (bẩy lật lên) từng tảng đá để có đất trồng hoa màu cải thiện đời sống; Vị ngồi uống trà tiếp khách không khác gì vị đang lúi húi nhóm bếp, khói lên mù mịt cay xè cặp mắt để luộc nổi khoai mới đào lên lúc sáng. Sau này tôi được thấy khai thị, trong thuật ngữ Phật Pháp, tôi mới biết đó là tinh thần “vô vi vô ngã”, ngoài tam y bình bát ra không có vị nào tư hữu bất cứ thứ gì cho riêng mình, cho dù những món vật thí hay tịnh tài ấy được Phật tử dâng cúng cá nhân. Tất cả đều để chung một chỗ, khi vị nào thiếu thì đến lấy về dùng. Tịnh tài cũng vậy, không cần thư ký thủ quỹ gì hết; Khi vị nào cần tiền xe đi đâu hay mua sắm vật dụng cần thiết gì thì cứ lấy, nếu còn dư thì trả vào hộp đựng tiền trong tủ (không khoá). Đúng là đời sống tri túc bản hàn của những vị sa-môn phạm hạnh đầu trần chân đất.

Rằm tháng hai năm đó lần đầu tôi tham dự ngày hội Huyền Không, và cũng là lần đầu tiên tôi được đánh lễ thầy Viên Minh từ Sài Gòn ra. Hình bóng một vị sư trẻ thanh mảnh trong chiếc y vàng, gương mặt hiền từ nhưng đầy nghiêm nghị - chính vì sự nghiêm nghị này của thầy mà tôi ít có cơ hội gần thầy. Đêm đầu đà năm đó, Phật tử Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế về tham dự khoảng chừng 30 người thôi. Thời điểm đó mà 30 người tụ tập lại, sinh hoạt trong một ngôi chùa cũng là một vấn đề khó khăn, trình báo xin phép chính quyền địa phương đồng ý mới thực hiện được cuộc lễ Huyền Không tao ngộ. Trong chánh điện dành cho chư Tăng, ngoài hàng hiên tiền đường dành cho nam nữ Phật tử, chúng tôi ngồi lắng nghe

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

những lời Pháp nhủ khai thị của thầy Viên Minh đầu tiên, rồi đến sư Giới Đức, sư Tâm Đức, thứ đến là những câu hỏi của Phật tử gửi đến quý Sư, được quý Sư giải đáp. Thú thật riêng tôi, tôi không hiểu mấy về những ngôn từ Phật học, tôi chỉ cảm nhận không khí ấm áp chân tình, đượm tình đạo vị trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, quý sư luận đạo, bình thơ trong tinh thần Huyền Không của một đêm trăng rằm tháng hai.

Nói là ngôi chánh điện, trước có tiền đường nghe lớn lao quá, thật ra chỉ một ngôi chùa nhỏ bé, mái tranh vách ván thô sơ, rất mong manh trước những cơn gió lớn. Chùa nằm trên một triền đồi không cao lắm dưới chân đèo Hải Vân, đêm càng về khuya, ánh trăng lên cao chênh vênh xuyên qua những hàng cây bạch đàn, lay động khi có ngọn gió biển thổi vào, không gian yên ắng giữa núi rừng và biển cả, tiếng suối chảy từ thượng nguồn đổ về, cộng thêm tiếng sóng biển vỗ ì ầm va vào vách đá, nghe như một bản hợp tấu của thiên nhiên giữa đất trời lồng lộng. Tôi đã mô tả một Huyền Không yên bình tĩnh lặng giữa núi rừng và biển cả, trong bài viết “Một Thời Hay Một Đời” rồi, nên tôi không dám nói gì thêm nữa. Trong bài viết này, trọng tâm tôi xin trình bày về tinh thần Huyền Không theo sự nhận biết của riêng mình.

Trong đêm thọ đầu đà Huyền Không năm đó, tôi ghi nhận được một câu nói của thầy Viên Minh, mà sau mấy chục năm vẫn còn nằm trong trí não của tôi: “*Người nào thấy biết rõ ràng chính mình, tức sẽ thấy ra các pháp*”. Lúc đó tôi chưa hiểu mấy về câu khai thị của thầy. Nhưng trong đời sống hàng ngày khi đứng trước mọi hoàn cảnh, nhất là đối diện với nghịch duyên, thì câu nói ấy của thầy giúp tôi hiển lộ thêm sự sáng suốt trên chính bản tâm mình. Chính nhờ câu nói của thầy năm đó như cái kim chỉ nam, để tôi bước đi trong cuộc đời này một cách tự tin.

Cũng nhờ câu nói của thầy năm nào, mà tôi đã vượt qua được tám ngọn gió thế gian: được - mất, hơn - thua, thành - bại, vui - khổ một cách dễ dàng, giúp tôi phát hiện ra những sai lầm của mình trong tạo tác chủ quan.

*Đêm nằm viễn mộng bàng khuâng
Nhớ chùa tranh cũ, hương trầm thoảng bay
Cuộc đời nhân thế đổi thay
Chùa tan, tranh nát mới hay vô thường.*

Chính cái vô thường trong sự vận hành của pháp, mà năm 1978 chùa Huyền Không Lăng Cô phải di dời đi nhưng từ đó lại lan tỏa rộng lớn hơn. Tinh thần Huyền Không khai sinh, tồn tại, và phát triển qua

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

các chặng đường đã được bốn vị đại trưởng lão kể lại trong đêm Huyền Không tao ngộ 2021. Tôi xin nêu lên cái cảm nhận thấy biết của riêng mình về tinh thần Huyền Không vô vi vô ngã, đó là sự tự do sáng tạo, khi bốn vị phải rời xa mỗi người mỗi ngã, mỗi vị tự phát huy trong khả năng đặc biệt của riêng mình để hành pháp. Nhờ vậy mà sau nửa thế kỷ, bây giờ chúng ta đã có:

Thầy Viên Minh:

Chùa Tổ Bửu Long do thầy Viên Minh làm viện chủ. Tại chùa Tổ Bửu Long, thành phố Thủ Đức, thầy đã trùng tu: Chánh điện, Bồ-đề Phật cảnh, Khổ hạnh lâm; xây dựng mới: Niết-bàn Phật cảnh, bảo tháp Gotama, Tăng xá, Thiển xá, và đặc biệt là Ni viện Diệu Đáng để đào tạo Ni chúng Nam tông Việt Nam.

Ngoài ra, thầy Viên Minh còn xây dựng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: Thiển viện Viên Không Tăng do Sư thúc Hộ Pháp làm viện chủ, Thiển viện Viên Không Ni do Ni sư Liễu Pháp chủ trì, Thiển viện Tịnh An Lan Nhã do Ni sư Như Liên chủ trì. Trùng tu Thiển thất của Tổ Hộ Tông và xây dựng bảo tháp tại Tịnh xá Định Quang, Đức Trọng, Lâm Đồng, do sư Pháp Lực chủ trì; Thiển viện Viên Minh tại Trà Bồng, Quảng Ngãi do sư Phước Hạnh điều hành; Thiển trang An Nhiên tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, do Ni sư Liễu Tuệ điều hành với nếp sống Nông thiền.

Thầy cũng quan tâm, tạo điều kiện cho các Ni viện về đời sống, cũng như sự tu tập của Ni giới. Thầy nói: “Dù sao thân nữ cũng thiệt thời hơn Tăng”.

Thầy đang vận động phục hồi chùa Tăng Bảo, Quảng Ngãi và cùng sư thúc Giới Đức đang quan tâm xây dựng lại chùa Bửu Sơn, Đà Lạt. Đó là hai ngôi chùa do Ngài Đại Trưởng lão Giới Nghiêm - bốn sư của thầy và sư thúc Giới Đức - thành lập năm 1964.

*Thời gian còn có nghĩa gì
Trăm năm cũng chỉ qua đi từng ngày
Tình huynh, nghĩa đệ ngôi đây
Nhớ ơn thầy tổ... kiếp này báo ân...*

*Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50***Sư thúc Giới Đức:**

Chùa Huyền Không Sơn Thượng xây dựng và phát triển trên mảnh đất 70 héc-ta tại Hòn Vượn, Đồng Chằm, Hương Hồ, thành phố Huế do sư thúc Giới Đức làm chủ trì. Đồng thời các vị sư học trò của sư thúc đang xây dựng và phát triển ba ngôi chùa trên vùng cao nguyên trung phần gồm: chùa Phước Đức tại Đak Lak do sư Đức Thiện chủ trì, chùa Phước Viên tại Đak Nông do sư Đức Toàn chủ trì, chùa Đức Quang tại Đức Trọng do sư Đức Hải chủ trì. Ngoài ra, Ni xá Dhammadinna tại Huyền Không Sơn Thượng do sư cô Minh Ngọc quản chúng.

Những ngày cận Tết Nguyên đán Nhâm Dần, đầu năm 2022, sư thúc Giới Đức còn lặn lội đường xa, từ Huế di chuyển bằng xe vào Bửu Long, để đi cùng thầy lên Đà Lạt xem đất xây dựng lại chùa Bửu Sơn. Thời tiết lúc bấy giờ trời đang mưa và khá lạnh. Chỉ bấy nhiêu đó thôi, cũng là bài học lớn từ thân giáo của quý Ngài, để cho chúng con bước theo quý Ngài trên tinh thần Huyền Không.

*Thương quá hai Ôn cuối năm rồi
Mà còn lặn lội đến xa xôi
Một lòng báo đáp ân thầy tổ
Trời lạnh, đường xa vượt núi đồi...*

Sư thúc Pháp Tông:

Chùa Huyền Không (còn được gọi là Huyền Không Sơn Trung) tọa lạc tại Nham Biều - Lựu Bảo, Hương Hồ, thành phố Huế, do sư thúc Pháp Tông chủ trì. Tại đây sư thúc đã xây dựng bảo tháp Đại Giác (Mahā Bodhi) - biểu tượng Bồ-Đề Đạo tràng, lập trường Trung cấp Phật học Nam tông, xây dựng Tăng xá, Pháp đường và Ni xá, dành cho nữ giới xuất gia tu học, cách chùa Huyền Không khoảng 500m đường chim bay. Sư thúc cũng là người đứng ra trùng tu, tôn tạo chùa tháp Thiền Lâm của Ngài Đại Trưởng lão Hộ Nhân, xây dựng mộ tháp Ngài tại đồi Niết-Bàn, xây dựng Tăng đoàn Phật giáo Nguyên thủy Thừa Thiên Huế; kiến nghị chính quyền các cấp trả lại đất chùa Tăng Quang - do địa phương sở tại quản lý sau nhiều năm, nhờ vậy diện tích chùa tăng lên gấp đôi; kiến nghị các cấp chính quyền trả lại quyền quản lý và đất đai chùa Định Quang, Dã Lê sau nhiều năm địa phương sở tại giao cho người khác ở và hỗ trợ xây dựng Tịnh thất Gotamī.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Đại dương rộng mênh mông
 Vẫn ở dưới bầu trời
 Ngon lúa Pháp Huyền Không
 Soi sáng... vạn nẻo đời.

Sư thúc Tuệ Tâm:

Chùa Pháp Luân (còn được gọi là Huyền Không Sơn Hạ) tọa lạc tại số 03 Lê Quý Đôn, thành phố Huế, do sư thúc Tuệ Tâm chủ trì. Tại đây, vào năm 2004, sau khi xây dựng cơ sở vật chất xong, sư thúc đã di dời Phòng khám Đông y tại chùa Diệu Đế do sư thúc thành lập vào giữa các năm 80, thế kỷ 20 về đây và phát triển thành Trung tâm ứng dụng Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh Đường Liên Hoa - nổi tiếng khám chữa bệnh kết hợp Đông Tây y, nhất là thực hiện nhiều công tác khám chữa bệnh từ thiện. Đặc biệt, đã và đang mở các khóa dạy y học cổ truyền cho các Đông y sỹ và các bác sỹ Tây y. Ngoài ra, chùa Pháp Luân còn có quán cơm chay dưỡng sinh Liên Hoa được thực khách khắp nơi ưa chuộng.

*Trái tim luôn rộng mở
 Đạo đời sống tùy duyên
 Kiếp người luôn trần trở
 Y Pháp tròn vẹn nguyên.*

Như thầy đã nói trong lần ghé thăm Huyền Không Sơn Thượng, năm 2021: *“Chúng ta có được hôm nay là nhờ vào tình thương yêu, tình huynh đệ, tình đoàn kết và sự tương thông, mới chia sẻ được cho nhau những điều cần thiết trên hành trình hành pháp và hoằng pháp”*. Do vậy mà Tăng chúng và Ni chúng của thầy và quý sư thúc dù đang ở đâu cũng vẫn dung thông được trong tinh thần Huyền Không nhất hướng.

Chính tinh thần Huyền Không - được thầy và quý sư thúc khai thị, đã và đang thấm nhuần vào đời sống của đông đảo Phật tử hữu duyên trong và ngoài nước, trên con đường giác ngộ giải thoát.

Cuối năm 2019 khi bên thầy với sư thúc Pháp Tông tại bãi biển Hạ Uy Di, tôi chợt nhớ về Huyền Không Lăng Cô, nhớ đến người anh thân thương đã qua đời, tôi có làm bài thơ:

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Nhớ Huyền Không xưa!

Ta về thăm lại núi rừng xưa
Ngắm biển Lăng Cô mát bóng dừa
Làng chài cát trắng nhô ra biển
Nhớ dòng suối nhỏ những đêm mưa.

Nằm nghe thác đổ tiếng âm vang
Nhớ đến người xưa chiếc y vàng
Người ra đi mãi... không trở lại
Ta về sống giữa kiếp hồng hoang.

Nhớ người, nhớ cảnh, nhớ vườn lan
Nhớ hội Huyền Không, ánh trăng vàng
Đường lên trà thất cong tay vượn
Bên chòi tranh bếp: khóm hoa trang.

Nhớ lại nơi đây đã một thời
Thấy trò, huynh đệ ngắm mây trôi
Ngắm hoàng hôn tím tan trên nước
Đá bạc, rêu phong, biển gọi mời.

Bốn sáu năm¹ rồi, nghe thật xa!
Bao nhiêu thay đổi giữa ta-bà
Huyền Không năm ấy, không còn nữa
Nhưng Huyền Không mãi... sống trong ta.

San Jose California Apr 01, 2022

¹ Bốn sáu năm: tính đến năm 2019.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Mừng sinh nhật Huyền Không lần thứ năm mươi

Tác giả: Giác Phương Hoa

1. Tinh thần Huyền Không

Bóng y vàng trong làn mưa lất phất
Thong thả nâng bình bát trong tay
Đầu đội trời, chân trần hôn mặt đất
Mây bạc vương lóng lánh cặp chân mày

80 năm hiện thân nơi trần thế
Huynh đệ sẻ chia, đùm bọc mỗi ngày
50 năm cuộc nổi chìm dâu bể
Vàng, thau, son sắt chẳng đổi thay

Huyền Không ơi xin cúi đầu kính lạy
Thâm ân này ghi tạc suốt đời con
Không máu mủ mà vá trời, lấp bể
Chẳng ruột rà mà bền chặt, sắt son

Tinh thần Huyền Không uy nghi như tòa tháp
Khăng khít, cương nhu tôn tạo một con đường
Pháp chân thực giữa biển đời hỗn tạp
Dẫn chúng sinh qua tăm tối, đau thương

Ôn Viên Minh dạy sáng trong, tĩnh lặng
Thấy, biết như chính nó đang là
Đời chìm nổi cuộn ba đào sóng gió
Lòng nhẹ nhàng như chiếc lá bay xa

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Ôn Giới Đức, kia ông tiên trên núi
Dẫn Tăng đoàn đi khát thực hóa duyên
Nét thư pháp dịu mềm như lòng mẹ
Thơ và thiền, ôi vũng chãi, như nhiên

Ôn Pháp Tông miệt mài giảng dạy
Hạnh dẫn thân, nhập thế tròn đầy
Diu hành giả từ bến mê sang ngộ
Thực tại liền được soi sáng ngay đây

Ôn Tuệ Tâm vị lương y tâm huyết
Chữa bệnh thân cho biết bao người
Gieo tử bi với món ăn thanh nhẹ
Tâm bệnh liền theo đó nhẹ vui

Mỗi Ngài đều vẹn tròn một hạnh
Đều ngát hương, tỏa rạng dâng đời
Lấy thân giáo trao tử bi, trí tuệ
50 năm tinh huynh đệ chẳng hề rời

Chúng con nguyện quý Ngài trụ thế
Mãi dài lâu như bàn thạch giữa trời
Vén mây, rẽ gió khơi nguồn sáng
Tinh thần Huyền Không tỏa chiếu muôn nơi.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

2. Kính tặng sư ông Giới Đức

Ông Tiên xuống núi ngày mưa
Y vàng ướt cả đường thưa vắng người
Bàn chân in dấu hoa cười
Tay ôm bình bát thành thoi, thanh nhàn
Mím cười bước giữa nhân hoàn
Tủi bi, mát mẻ, bình an dâng đầy
Dáng pha sương cặp lông mày
Tuyết nhường, mây cũng ngừng bay lưng trời
Pháp thân hiển hiện độ đời
Vô ngôn ban rải biển trời yêu thương
Dấu chân in mọi nẻo đường
Núi cao, rừng thẳm, mười phương gọi nhuan
Y vàng nhẹ lướt phù vân
Giới thân, huệ mạng sáng ngấn trăng trong.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Nhớ Huyền Không một thuở

Tác giả: Minh Văn

Tôi nhớ Huyền Không một buổi chiều
Nắng vàng rực rỡ cảnh cô liêu
Tình huynh tình đệ trong tôi mãi
Kỷ niệm ngày xưa in dấu nhiều.



Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Ơn phước - Những ngày hè học tu (Khóa 9)

Tác giả: Nguyễn Anh - Giác Đăng

Năm 2018, vô tình được xem những video trả lời các câu hỏi về Phật Pháp trên mạng xã hội của Hòa thượng trụ trì chùa Huyền Không tại Huế, tôi ngỡ ngàng khi được tiếp xúc với một cách trình bày khoa học, ngắn gọn, thực tế và dễ hiểu. Xuất phát từ một gia đình Phật tử và từng theo chân bà ngoại tiếp xúc với đạo và kinh từ tấm bé, tôi tò mò tìm hiểu thêm về chùa và chương trình Xuất gia gieo duyên hàng năm. Một năm sau hội đủ nhân duyên tôi bắt đầu một chuyến hành trình (có thể gọi là trốn chạy gia đình một cách bất ngờ) từ Sài Gòn ra Huế. Những trải nghiệm và các mối quan hệ thân tình sau đó tôi có được từ đây, vượt quá những giấc mơ tuyệt vời nhất trong đời!

Ngày đó, điều kiện học tu không được đủ đầy và khang trang như bây giờ. Nhưng vì duyên lành, được tu học cùng một số vị ni sư, và sĩ số lớp còn ít (khoảng 40 học viên) nên chúng tôi có được sự hỗ trợ và quan tâm sâu sát, gần như “cấp thời” của không chỉ ban Tổ chức, tình nguyện viên phục vụ, mà còn của ban Giáo thọ cũng như tất cả các vị tại chùa.

Lần đầu tiên trong đời vụng về khoác tấm áo tu nữ, theo một thời khóa biểu hoạt động nguyên ngày từ 3 giờ sáng tới hơn 9 giờ tối, hai thời kinh sớm tối, không ăn tối, không điện thoại. Tôi mau chóng vượt qua những bờ ngỡ và lạ lẫm ban đầu, để tập làm quen với đời tu và học thêm về giáo lý và cách tụng kinh Pāli. Ở đâu cũng vậy, sống trong tập thể xa lạ thường phát sinh nhiều vấn đề, những người trẻ chúng tôi học được cách

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

giao tiếp, cư xử và hòa đồng, bao dung với những khác biệt. Mỗi ngày học xong, hơn 9 giờ tối vẫn đi tắm giặt, rồi quây quần bên nhau trò chuyện đủ thứ, rất vui vẻ. Sau đó, mỗi ngày ngủ mê mệt tới hơn ba giờ rưỡi, ba giờ bốn mươi lăm sáng - mặc cho tiếng chuông chùa báo hiệu và bầy chó Phú Quốc ngay chuồng bên cạnh phòng sửa vang rền từng hồi, cô giáo ở phòng bên sang gọi nhỏ thì mới dậy đánh răng, rửa mặt, rồi vội lên chánh điện cho kịp thời kinh sáng sớm.

Các thầy cô của chúng tôi được thỉnh mời từ các vị Tăng ni ở Huế. Các thầy cô tuy trang nghiêm nhưng gần gũi và chỉ bảo nhẹ nhàng cho chúng tôi khi có gì không hiểu hoặc làm sai. Lớp chúng tôi tuy có những người tuổi cao hơi bảo thủ và những em tuổi trẻ hơi nghịch ngợm, lí lắc hoặc kiêu ngạo vì kiến thức ngoài đời, sau quá trình học hành được mài giũa, ai cũng trở nên hiền hòa và tuân thủ giới luật hơn. Có lẽ ai cũng hiểu thêm được nhiều điều, và nhận ra cách tốt nhất để học hỏi nhanh và sâu là qua việc thực hành trong thực tế.

Một buổi trưa, tôi ngẫu nhiên được gặp một vị khách du lịch người Đức đạp xe đạp đi ngang chùa, ghé vào thăm viếng. Té ra, đây là một vị học giả nghiên cứu về đạo Phật. Chúng tôi có cơ hội chuyện trò thật lâu, giới thiệu về chùa, về chương trình tu học và những câu chuyện liên quan. Tôi đã từng hướng dẫn các đoàn quốc tế tham quan các mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại cơ quan tôi, song lần này tôi cảm thấy thoải mái và rất vui khi trao đổi, giới thiệu với một vị khách nước ngoài về văn hóa đất nước. Tôi cũng khuyến khích hai em đệ tử đang ở đó bớt mắc cỡ để tập trò chuyện cơ bản với khách.

Buổi trà đàm ngày cuối là buổi chuyện trò thân mật giữa thầy cô và học viên. Tôi thấy thầy chuẩn bị sẵn sàng hộp khăn giấy như mọi năm (Sư phụ coi vậy chứ rất tình cảm và dễ cảm động nha!). Bởi vậy, tôi xung phong cầm micro trò chuyện, và cuối cùng làm thầy và mọi người cười suốt cả buổi luôn.

Mười ngày qua nhanh, tới khi nhận lại đồ dùng và điện thoại, tôi cảm thấy rất xa lạ. Phải 2 tuần sau tôi mới quen việc cầm và sử dụng lại điện thoại như ngày nào. Tôi cũng cảm thấy khá phiền hà đối với thời trang và trang điểm, toàn muốn trở lại những ngày chỉ có hai bộ y thay phiên giặt rồi mặc, không cần trang điểm, không cần thời trang, không cần quá quan tâm đến vẻ bề ngoài; không lo chụp hình, ngắm vuốt chúng, tôi có thời gian để quay về chú tâm phát triển những điều tươi đẹp trong tâm hồn.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Sau khóa tu, tôi lên núi viếng thăm và ở lại một thời gian tại Huyền Không Sơn Thượng, ngắm cảnh, và học hỏi từ chư vị trên đó. Tháng 9 cùng năm, tôi lại quay trở về nhiều ngày để dự lễ dâng y Kathina lần đầu tiên trong đời, cũng như tiếp tục thực hành việc tu học trong thực tế cuộc sống. Tôi đã có những kỉ niệm đẹp trong tim, dù không có nhiều hình chụp hay video clips để khoe ra. Tôi có những Pháp hữu, đạo hữu thân thiết ở khắp mọi nơi, cùng nhau tinh tấn tu học và chia sẻ những trải nghiệm vui buồn trong cuộc sống. Tôi cũng có duyên lành được tiếp cận gần gũi với thầy và chư Tăng ni, để nhận sự hướng dẫn hợp lý, hợp thời.

Khóa tu đã thành công loại bỏ bớt những năng lượng và ký ức tiêu cực, mở rộng tâm trí, giải phóng tắc nghẽn, xoa dịu những thương tổn trong quá khứ, giúp việc giao tiếp hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho những thay đổi chuyển hóa mới trong cuộc đời.

Bạn có lẽ sẽ hỏi tôi đã học cái gì và thực hành ra sao? Không có một công thức mì-ăn-liền duy nhất, mỗi người là khác nhau. Nếu nhân duyên đến, bạn hãy nắm lấy cơ hội. Tin rằng nếu bạn thật lòng, tâm trí đủ rộng mở và có đủ nghị lực để tuân theo giới luật, bạn sẽ sớm nhận ra thôi!

Tái bút: Một số anh chị em cùng khóa của tôi đã thực hiện được các nguyện vọng hằng ấp ủ khi tu tập nghiêm chỉnh và tinh cần. Bản thân tôi, sức khỏe được cải thiện rất nhiều và một mong cầu (tưởng như khó thực hiện) cũng đã được hoàn thành. Đặc biệt, trong thời gian khó khăn ở thành phố Hồ Chí Minh năm 2021, nhờ thực hành nghiêm túc và đúng cách, cho tới giờ sức khỏe tôi rất hoàn hảo và toàn gia được bình an sung túc.

Tôi kể về ơn phước trên đây không phải để các bạn tiến lên cầu xin, mà như thầy hay nói, chúng ta nên tập buông chứ không nên cầm nắm cho nhiều. Càng buông sẽ càng nhẹ thì mới bay được xa hơn nha!

Thành phố Hồ Chí Minh, cuối Thu 2022

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Sau khóa tu học

Tác giả: Giác Đăng



Ôi nhớ tiếng chuông và giọng đọc sớm khuya
Những ngày gặp gỡ
Các sư phụ
Những bạn bè
Và thiện tri thức nơi nơi.
Canh khuya trăng trở, không phải vì ánh nguyệt
Mà vì nhớ ngọn đèn âm thầm tịch tịnh.

Phồn hoa cũng chẳng làm gì
Nhớ sông, nhớ núi, nhớ chùa thiên nhiên
Nhớ thầy, bạn, các chúng sanh
Đêm đêm lên tiếng hòa âm vang lừng

Xin cho con chút nguyện cầu
Mai sau làm cá hện người nghe thơ...

19/7/2019

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Huyền Không ở đây, anh ở đây

(Truyện ngắn)

Tác giả: **Trần Thị Ngọc Lụa**

(Pháp danh: *Đoan Thường*)

Tàu lửa chạy chậm dần, rồi dừng lại trên sân ga Huế. Theo dòng người, tôi cũng bước khỏi tàu và tiến dần ra phía ngoài khu vực hành khách. Nhìn lên bầu trời chiều của Huế, tôi thấy lãnh đãng những đám mây xám xịt; trời u buồn như lòng tôi lúc này. Tôi vội gọi một chiếc xe máy để đến được chùa Huyền Không trước khi trời sập tối.

Xe máy chạy chậm chậm men theo dòng sông Hương đang lững lờ trôi. Cảnh vật không thay đổi nhiều, chỉ là hoàn cảnh của anh và tôi giờ đây đã hoàn toàn cách biệt. Từ nước Mỹ xa xôi, khi nghe tin anh xuất gia tại ngôi chùa này, tôi đã bỏ lại tất cả để trở về, để xác nhận đây có phải là sự thật? Và để hỏi rằng: “Vì sao anh lại nhẫn tâm với tôi như vậy?”

Cách đây hai năm, cũng tại vùng đất cố đô này, tôi và anh đứng tại Đập Đá nhìn hoàng hôn dần buông. Mặt trời màu cam tuyệt đẹp, rắng nắng chiều đang còn vương trên sóng nước, trên từng ngọn cây và trên mái tóc của anh.

Nhìn thật sâu vào mắt tôi, anh nói với giọng đầy điểm tĩnh và chắc chắn:

- Mỹ Vân, anh cảm nhận được tình cảm của em dành cho anh. Nhưng kiếp này anh chỉ muốn dành tình yêu của mình cho mọi người, cho vạn loài chúng sinh.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

- Lòng anh có thể chứa vạn loài chúng sinh, lại không thể dung chứa tình yêu của em hay sao? Tôi chống chế trong vô vọng.

- Anh yêu thương chúng sinh và cũng yêu thương em nhưng đó là yêu thương bằng cả tâm từ. Đó là loại tình yêu không dính mắc, không mong chiếm hữu, là loại tình yêu chỉ mong cho người kia được an vui, hạnh phúc. Và quan trọng hơn nữa là, anh mong muốn cầu học Phật Pháp, tu tập Giới, Định, Tuệ, đi trên con đường giác ngộ, giải thoát khổ đau. Kiếp người đầy rẫy nỗi khổ. Mỹ Vân, em có hiểu không?

Nghe anh nói mà tim tôi như vụn vỡ, nó gào thét không ngừng: “Em không hiểu và em không muốn hiểu, em chỉ muốn anh mãi mãi ở bên cạnh em trong kiếp này”.

Nhưng nhìn ánh mắt đầy kiên trì và quyết đoán của anh, tôi chỉ còn biết cất lời:

- Đợi sau khi em tu nghiệp hai năm từ Mỹ về rồi anh hãy quyết định có xuất gia hay là không? Lúc đó, công việc của em đã ổn định, anh cũng sẽ yên tâm hơn đúng không?

Tôi hy vọng rằng với thời gian sẽ làm anh nguôi đi ý chí xuất gia.

Anh không trả lời tôi, chỉ im lặng đưa mắt nhìn hoàng hôn dần tắt lịm, chỉ còn một vệt tím giăng cuối chân trời. Tôi biết mọi việc không còn hy vọng vẫn hồi, chỉ tại vì quá yêu nên tôi níu kéo.

- Gần tới chùa Huyền Không rồi nè cô. Giọng của bác chạy xe máy như kéo tôi về thực tại.

Ngước mắt nhìn lên, tôi bắt gặp hình ảnh của bảo tháp, rồi cổng chùa Huyền Không hiện ra trước mắt. Trả tiền xe cho bác xong, tôi chầm chậm bước qua cổng chùa. Cảnh chùa thanh bình nằm giữa lòng cố đô nhộn nhịp, tôi thấy hình ảnh của các vị sư mặc y như thời đức Phật, còn có các cô tu nữ mặc áo màu trắng, không phải chỉ một vài vị mà cả hàng trăm vị như vậy.

Bất giác, một cảm giác thật bình an, mát mẻ như bao trùm lấy tôi, mọi đau khổ, sân giận dường như vơi bớt, mọi đắng cay cũng phai màu. Tôi thấy lòng mình chùng xuống.

Hơi ngập ngừng, tôi hỏi một vị sư đang đi gần cổng chùa:

- Thưa sư, con muốn hỏi ở chùa có một vị vừa mới xuất gia, có phải không ạ?

- Người cô muốn biết, tên là gì?

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

- Dạ, anh ấy tên Vũ Trung.

- Sắp tới chùa mới tổ chức xuất gia cho các vị có nguyện vọng xuất gia trọn đời, còn hôm nay là lễ khai giảng khóa tu Xuất gia gieo duyên. Khóa này có đến 50 giới tử là nam cùng xuất gia. Có thể người cô muốn tìm là một trong các vị ấy nhưng giờ là lúc các sư và các cô tu nữ nghỉ ngơi để chuẩn bị cho thời tụng Kinh chiều, cô có thể chờ ở đây để tôi thông báo tìm vị ấy.

Tôi cảm thấy vô cùng bối rối khi chợt nghĩ: “Minh sẽ đối diện với anh như thế nào đây?” Tôi liền nói với vị sư:

- Thưa sư, con còn có điều này muốn nói.

Vị sư nhẫn nại chờ tôi, trong khi tôi suy nghĩ không ngừng: “Chỉ thông qua một người bạn mà mình biết thông tin về anh: “Anh Vũ Trung sẽ tham gia khóa tu Xuất gia gieo duyên ở chùa Huyền Không, rồi sẽ ở lại thực tập xuất gia luôn đó. Mỹ Vân, có biết tin này chưa?” Nghe vậy mình liền trở về, không cho ai hay biết, lại trực tiếp đến nơi này rồi tìm gặp anh ấy, như vậy thật quá bất ngờ. Anh ấy mong muốn cầu Phật đạo, mà mình lại đến tìm kiếm anh ấy như vậy, sợ rằng sẽ gây thêm khó xử cho anh ấy. Thật ra, mình đã biết trước kết quả rồi, chỉ vì mình quá đau khổ, vì mình muốn níu kéo mà thôi”.

Không thể kìm nén xúc động, nước mắt tôi đã rơi tự bao giờ. Vị sư nhìn tôi đầy bao dung:

- Trong lòng cô có điều gì đau khổ, tôi có thể giúp được gì cho cô?

“Nếu có thể ở lại, có thể nhìn anh ấy từ xa thôi, có thể gặp được một lần cuối cùng nhưng không làm kinh động đến mọi người, đến anh ấy, vậy thì cũng đã mãn nguyện rồi”. Ý nghĩ ấy thoáng qua trong trí, tôi liền thưa với sư:

- Quả thật trong lòng con có nhiều ngổn ngang, đau khổ. Xin sư cho con ở lại vài ngày, con xin được phụng sự, làm công quả cho khóa tu. Còn về anh Vũ Trung, sư cũng không cần thông báo nữa ạ. Vì đó là một người bạn của con, bạn ấy muốn xuất gia tu học, có thể sau khóa tu con sẽ gặp lại bạn.

Sư gật đầu đồng ý, rồi dẫn tôi xuống khu vực bếp, giới thiệu tôi với các cô chú, anh chị làm công quả, phụng sự. Vậy là tôi được ở lại chùa ngay trong khóa tu Xuất gia gieo duyên ấy. Các chị nói với tôi, sau khi làm xong công việc thì có thể lên tụng Kinh, hoặc nghe giảng Pháp, và có thể tham gia vào các buổi trà đạo vào mỗi sáng sớm.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Cảnh chùa thanh tịnh, không gian tâm linh huyền diệu, cùng sự động viên của các anh chị phụng sự, lòng bao dung của vị sư, cộng với ý nghĩ có thể nhìn thấy anh, khiến tôi mừng vui, bao nhiêu đau khổ như tan biến, lòng tôi rộng mở.

Không cần chờ đợi lâu, trong thời Kinh chiều tối tại chùa tôi đã nhìn thấy anh ấy trong đại chúng, đang khoác màu y giải thoát. Nhìn anh ấy trong phong thái thanh tao, thoát tục, cử chỉ trang nghiêm tôi có cảm giác anh không còn là Vũ Trung của ngày trước, anh đã là một vị sa-môn đang đi trên con đường phạm hạnh mà đức Thế Tôn và chư Thánh Tăng đã từng đi! Tôi chợt thấy trong lòng gợn sóng: “Tại sao mình lại ích kỷ như vậy?”

Lời Kinh trầm hùng vang vang cả một góc trời mà trong lòng tôi quay cuồng phiền não, nhớ về quá khứ đã qua, hồi tiếc, dần vật khờ nguôi. Sau thời tụng Kinh là thời thiền với bát nước, anh cầm bát nước trong tay đi thật chậm. Vậy là tôi được nhìn anh rõ hơn, lâu hơn một chút. Anh toàn tâm toàn ý trong việc thực tập. Nhìn các quý sư và các cô tu nữ cứ chầm chậm từng bước đi trong ánh trăng sáng, thật đẹp biết bao! Cuối buổi ấy, khi các vị ấy đã về nơi nghỉ ngơi, tôi đã xin phép vị sư, được cầm bát nước để thiền hành.

Những bước đi đầu tiên tôi suy nghĩ về quá khứ, suy diễn đến tương lai, khiến nước trong bát đổ đi rất nhiều. Rồi từ từ tôi tập trung hơn, nên nước chỉ sóng sánh trên miệng bát. Cuối cùng, khi giữ được thân và tâm ở trạng thái cân bằng thì nước chỉ gợn nhẹ và không còn đổ nữa. Lần đầu tiên trong đời, tôi được trở về với thân tâm mình, giây phút ấy không có đau khổ, không có giận hờn, không có tiếc nuối, lòng dần dần trở nên bình yên đến lạ.

Ngày hôm sau, trong thời pháp thoại buổi sáng, tôi được nghe sư giảng về bài Kinh Chuyển Pháp Luân. Khổ là một sự thật, tham ái là nguyên nhân của khổ. Chợt nhớ tới mình, tôi thấy mình khổ quá nhiều, thương yêu mà phải xa rời, mong muốn mà không được toại nguyện,... Nhìn bóng lưng của anh ngồi ở phía trước mà tôi càng thấy bề bàng cho phận mình. Rồi tôi cũng không thể trẻ hoài, sẽ phải trải qua già, bệnh, chết. Ngộ nhận bản chất tập hợp năm uẩn tạo nên thân tâm này chính là khổ. Ngay trong giây phút ấy, tôi mới thấm thía biết chừng nào câu nói mà anh từng nói: “Kiếp người đầy rẫy khổ đau. Mỹ Vân, em có hiểu không?”

Khi nghe sư giảng rằng: “Chỉ có hết tham ái thì mới hết khổ; để hết tham ái thì phải nhàm chán dục lạc, ly tham; và con đường dứt hết tham

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

ái là phải thực hành Bát chánh đạo. Bát chánh đạo gồm: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.” Không biết tự bao giờ, tôi không còn nghĩ đến anh, nghĩ đến đau khổ của mình nữa mà hoàn toàn tập trung nghe những lời giảng của sư. Lời pháp như ngọn đuốc soi sáng trong đêm, đưa tôi ra khỏi vô minh, tâm tối.

Rồi đến thời pháp của buổi hôm sau, khi được nghe sư giảng về bài Kinh Vô Ngã Tướng tôi như vỡ òa trong hạnh phúc. “Sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn đều không phải là ta, là của ta, là tự ngã của ta. Sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn đều là vô thường, biến hoại, đối khác; vì nó mang đặc tính như vậy nên bất kỳ ai ái luyến nó đều khổ”. Tôi hiểu ra được ý nghĩa cao thâm của lời Kinh nên vui lắm, vui mà nước mắt không ngừng rơi. Tôi đã đau khổ nhiều như vậy là vì tôi cho rằng thọ uẩn đó chính là của mình, rồi tôi phản ứng, tôi sân hận, tôi si mê; tôi tự mua dây trói mình, tôi tự mình làm mình đau khổ.

Cùng với những buổi trà đạo buổi sáng, có rất nhiều những câu hỏi do các cô tu nữ và các sư đặt ra. Với từ tâm và lòng bao dung rộng lớn, vị sư trụ trì luôn nhẹ nhàng phân tích, giảng dạy, từ đó càng làm cho lòng tôi sáng rõ, càng hiểu và biết cách làm sao đối diện với khổ đau. Mỗi lần nỗi nhớ dâng trào, tôi lại lên đưa mắt nhìn anh, lại cảm thấy đau lòng. Những lúc đó, tôi lại nhớ đến lời dạy của sư: “Cái gì tới thì con nhận biết rồi buông bỏ, như tấm gương phản chiếu đồ vật - gương đâu có phản nản, đâu biện hộ, đâu phân tích, đâu oán trách, phải không?”.

Tôi đã không chỉ ở lại vài ngày, mà tôi đã xin được ở lại cho đến khi kết thúc khóa tu. Từng ngày trôi qua, tâm tôi lại từng chút một được thanh thản, nhẹ nhàng. Tôi dần hiểu ra, dần cảm nhận được hương vị giải thoát mà anh nói. Khi có được bình an thật sự trong tâm, dù có đối diện với hạnh phúc hay khổ đau, ta không còn tìm cầu hay trốn chạy, tâm vững vàng trước bão giông phiền não. Bên cạnh đó, tôi còn được đắm mình trong lời Kinh, lời Pháp - những lời dạy của đức Thế Tôn - thật không có hạnh phúc nào của thế gian có thể sánh bằng được.

Ngày cuối cùng của khóa tu, đứng bên ao sen, tôi suy nghĩ: “Nếu anh đã hạnh phúc, đã lựa chọn con đường của mình thì tại sao mình lại không ủng hộ anh, lại không thể yêu thương thật sự như anh vẫn nói với tôi “thương bằng tâm từ” - thương yêu mà không dính mắc, là mong cho người kia luôn an vui, hạnh phúc. Tôi nhận ra rằng yêu một người chính là thành toàn cho ước nguyện của người đó”.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Tôi mỉm cười nhìn xuống mặt hồ sen, lòng nhẹ như đôi cánh của chú chuồn chuồn kim màu xanh tím. Tôi chợt giật mình khi thấy phản chiếu dưới mặt hồ, là bóng người mặc y vàng giải thoát. Khi ngược nhìn lên, tôi nhìn thấy: Đó chính là anh. Anh nhìn tôi mỉm cười đầy từ ái. Qua ánh mắt của anh, tôi hiểu rằng anh đã biết tôi có mặt trong khóa tu, anh đã nhấn nạt trong im lặng để tôi trải nghiệm an lạc trong chốn thiền môn, cũng chính là để tôi tháo gỡ khúc mắc trong lòng.

Nổi bờ bên này và bờ bên kia hồ sen là một cây cầu nhỏ, chỉ cần vài bước chân thôi là sẽ tới gần anh nhưng tôi đã không bước đi vì tôi biết anh đã khoác lên mình chiếc y giải thoát. Sau khóa tu Xuất gia gieo duyên sẽ ở lại chùa thực tập xuất gia thực sự. Cho nên, dẫu có bước, cũng sẽ không bao giờ bước tới nơi.

Thay vì bước tới, tôi chấp hai bàn tay của mình vào nhau, mỉm cười thanh thản, xá chào anh: “Sen búp xin tặng người. Một vị Phật tương lai”. Tôi thật sự buông bỏ những nút thắt, những đau khổ trong lòng mình.

Chiều đó, tôi rời chùa Huyền Không, đứng trước cổng chùa tôi quay lại nhìn không gian này lần cuối cùng. Huyền Không - nơi có lòng từ tâm và bao dung của các sư, của các sư cô đã giúp tôi thức tỉnh, giúp tôi hiểu mình, thương mình, giúp tôi giác ngộ, giúp tôi buông bỏ; nơi mà có anh - người mà tôi từng rất thương yêu - giờ đây sống an lạc thực sự, hạnh phúc thực sự, được như nguyện ước. Tôi rời đi lòng không còn hối tiếc.

Sân ga chiếu vắng bóng người, trong lúc chờ đợi tàu, tiếng tin nhắn đến. Tôi mở tin lên xem, là tin nhắn của anh: “Chúc em sẽ luôn an lạc trong cuộc sống. Hãy luôn tinh tấn, tiếp tục tu học, hướng về Tam Bảo”.

Dòng đời trôi mãi, mọi sự vô thường, tôi không biết mình có thể trở lại Huế nữa hay không? Nhưng ngay trong giây phút tiếng còi tàu lửa vang lên, từ xa đoàn tàu đang tiến dần đến ga, trong nắng chiều hoàng hôn màu cam rực rỡ, tôi đã có đáp án cho chính mình; có thể trở lại Huế hay không, không còn quan trọng nữa.

Huyền Không và anh trở thành một kỷ ức đẹp nhất và trân quý nhất trong kiếp này của tôi. Từ nay, trên muôn nẻo đường đời, tôi sẽ luôn có niềm tin với Tam Bảo, sẽ luôn mãi khắc ghi lời nhắc nhở, sách tấn tu học của anh.

Huyền Không ở đây, anh ở đây!

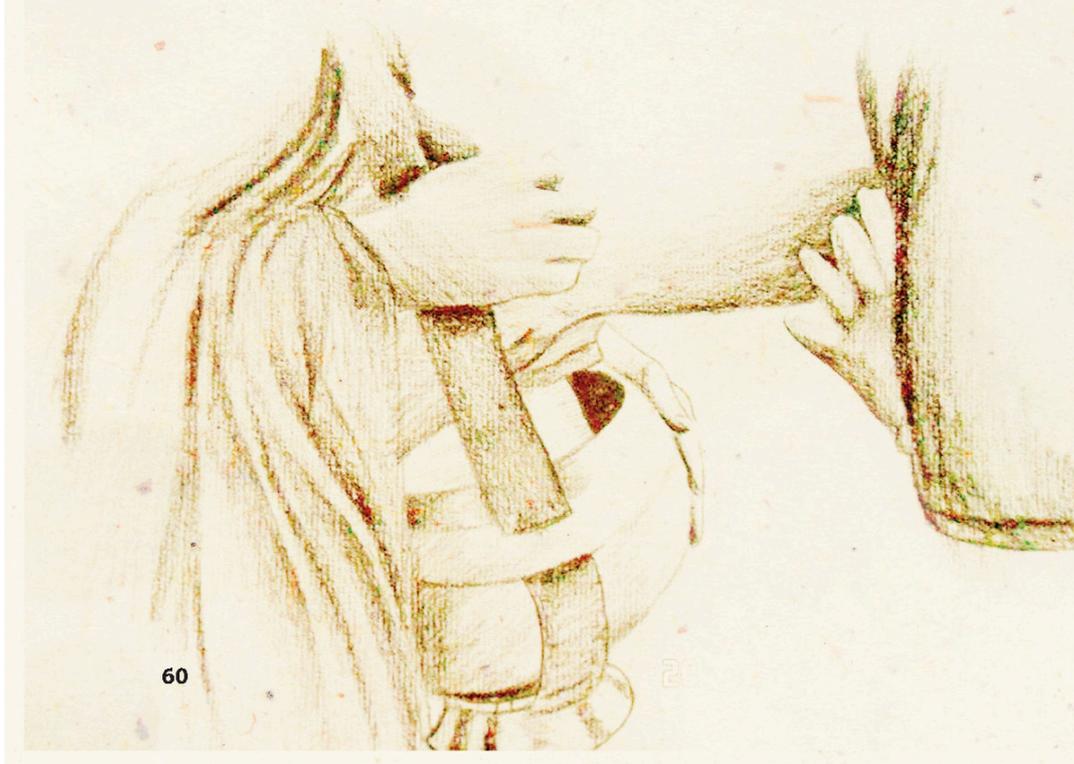
Ghi chú: Tên các nhân vật và nhân vật trong truyện đều hư cấu.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Ngón tay nối hai bờ mê thực

Tác giả: **Nguyễn An**

Thấy an nhiên nơi nguồn cội
Chỉ đường khai lối hậu sinh
Đông Tây nắng mưa xuôi ngược
Luôn vẹn tròn dáng tinh minh
Mệnh mang dòng đời dâu bể
Con tìm về ngón tay vàng
Ngón tay nối hai bờ ấy
Bồng thành giọt nắng thênh thang.



Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Bước chân quanh Đại bảo tháp

*Cảm xúc một sáng mùa hè 2022, tác giả từ Hà Nội
được vào viếng thăm ngôi Đại bảo tháp, dạo quanh
con đường rợp bóng phượng già trong tiếng chuông
gió cao cao.*

*Thấy chỉ ngay nơi tĩnh biết
Sáng bừng thực tại đang là
Xuyên qua trùng trùng ý niệm
Trở về thấy lá thấy hoa
Thấy nơi rực hồng cánh phượng
Thấy nơi chuông gió ngân nga
Bước chân bốn mùa tĩnh lặng
Vi diệu mà đâu cách xa.*

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Chuyện lớp võ “Gieo duyên”

(Câu lạc bộ Võ thuật Hào quyền đạo chùa Huyền Không)

Tác giả: **Dũng Trần**

Chùa Huyền Không (phường Hương Hồ, thành phố Huế) có những lớp học đặc biệt dành cho các em thiếu niên nhi đồng. Đó là những lớp học tiếng Anh nhiều cấp độ, lớp bổ sung kiến thức để thi vào Trung học phổ thông một số môn như văn, toán, lý,... Ngoài ra còn có một lớp võ thuật với số lượng trên dưới 50 em lớn nhỏ, vừa đủ để... “quây” tung bưng cả sân chùa. Bao năm qua, những lớp học này vẫn cứ lặng lẽ “gieo duyên”, tạo điều kiện tốt nhất để các em nhỏ trong vùng rèn trí lực, thể lực và thái độ sống tích cực để mai sau tự tin, vững bước vào đời.

1 Tôi, thẳng tôi của ngày hôm qua!

Trong tiếng chuông ngân thong thả của buổi công phu chiều, các môn sinh cấp Hồng đai của Câu lạc bộ võ thuật Hào quyền đạo chùa Huyền Không lần lượt tề tựu dưới chân tòa Đại tháp, bên võ sư Tôn Thất Bình. Khi chũm tăng trên chánh điện cất tiếng khai kinh thì buổi tập võ của các môn sinh cũng chính thức được bắt đầu. Cả thầy lẫn trò đều khởi động, với một hệ thống động tác làm nóng, khai thông hầu như tất cả các cơ, khớp của cơ thể theo thứ tự từ trên xuống dưới. Những đòn đá là “hạng mục” sau cùng kết thúc phần khởi động. Lúc này, tất cả các chũm vị “cao đồ” đều đã vô cùng hưng phấn, nóng người, lưu thông khí huyết, lấm tấm mồ hôi. Thêm sáu lần vươn thở nữa để ai nấy trở lại “tâm bình khí hòa”, cùng nhau chuyển sang giai đoạn mài thế, luyện quyền.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Buổi tập của các môn đồ Hồng đại hầu như diễn ra trong âm vang ngân nga của đại hồng chung và tiếng tụng kinh trầm ấm của chú tăng trong buổi công phu chiều. Mùi hương trầm nhẹ, thanh khiết lan tỏa khắp sân chùa khiến cho công cuộc “vận công, luyện thể” dù có nặng nhọc đến mấy cũng trở nên sáng khoái, nhẹ nhàng.

Nói gì thì nói, võ thuật vẫn là một kỹ năng chiến đấu. Để chiến đấu có hiệu quả, đương nhiên các đòn thế của nó phải độc, hiểm, phát huy thế mạnh của mình để chiến thắng đối phương. Chỉ phòng vệ bản thân chứ không nhằm mục đích “bắt nạt” người khác - ai cũng biết thế nhưng trong mỗi đường quyền thế cước, khi mài dũa để nhanh hơn, mạnh hơn, trúng “đích” hơn, trong tâm thức của người khổ luyện cũng không khỏi dấy lên một chút gì đó gọi là sân si, bạo lực. Nếu không kịp thời hóa giải, những “chút sân hận” đó lâu dần cũng tích lũy để trở thành một khối “nội kết” đủ lớn, phiền phức vô cùng. Cho nên, luyện võ ở chùa là một môi trường thật lý tưởng. Tiếng tụng kinh của chú tăng, tiếng đại hồng chung cùng với mùi hương trầm phảng phất đem lại cho tâm hồn của các võ sinh một nguồn năng lượng thực sự an tịnh. Những hạt giống của hi lạc, từ bi không ngừng được tưới tắm, vun trồng để trở thành những cây trái xanh tươi.

Vận động mạnh, mồ hôi thường ướt đầm cả áo nhưng tâm hồn vẫn thực sự an vui. Bởi, anh chàng tôi hôm nay đã chiến thắng cái thằng tôi chậm chạp, lười nhác, sợ sệt của ngày hôm qua. Cứ siêng năng tập luyện đi nhé, rồi rất nhanh thôi bạn sẽ được thưởng thức sự ngọt ngào của những niềm vui chiến thắng!

2. Cú đá bồi từ muôn kiếp trước

Nhớ một chiều lát phát mưa, khi đang tập một mình dưới chân tòa Đại tháp của chùa Huyền Không, mình có duyên hầu chuyện với sư Minh Từ. Sư hiện trụ trì ngôi chùa ở một huyện ngoại thành Hà Nội, hôm ấy về Huế ghé thăm lại nơi mình ngày xưa đã xuất gia. Chú tăng vừa mới xong buổi công phu chiều, chắc sư dạo một vòng quanh chùa để ngắm nhìn người xưa cảnh cũ.

Mới sơ giao mà đã như thân thiết, nhìn “đạo hữu” đang mồ hôi nhễ nhại, sư cười khen: “Luyện mài chăm chỉ lắm!” Vui chuyện, sư kể rằng mình đã từng là lính trinh sát trước khi xuất gia, xuất ngũ về còn làm bảo vệ một thời gian cho một đơn vị kinh tế. “Ngón nghề” là chuyện bắt buộc phải sử dụng, nên phải luôn mài dũa cho nó thật sắc, như kiếm, như dao. Đương nhiên là võ thuật của dân trinh sát sẽ chẳng bài bản, hoa mỹ như

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

các anh đang học mà chỉ một vài thế thật độc, thật hiểm, đánh vào sẽ cho kết quả ngay và luôn. “Bây giờ, sư có còn nhớ đòn thế nào không ạ?” - “Thôi, nhớ cũng chẳng để làm gì!” - giọng sư có chút mơ màng.

Chắc thấy ánh nhìn thiếu tin tưởng của mình, kiểu như nghe ông già nói về sức mạnh thời trẻ trai, nghe đồng chí hươu nai nói chuyện quyền uy thời đương chức, sư mỉm cười, nhẹ nhàng quay lưng đi. Thế nhưng, trước khi quay lưng, tay trái của sư phẩy nhẹ một đòn từ dưới lên, nhanh như tia chớp. “Đây là đòn tấn công vào “hạt” của địch thủ, thế nào hả?” Đòn đánh thật bất ngờ và đầy uy lực. Tòì tròn mắt, toát mồ hôi lạnh khi tưởng tượng ra cảnh mình là đối thủ ngày ấy của nhà sư. Chắc chắc trong vòng chưa đầy nửa nốt nhạc, Dũng Trần Công sẽ thành Dũng Trần công công! Huhu.

Tiếp đó, sư thuyết giảng về chuyện tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong một kiếp nọ, đức Phật là một võ sỹ đấu đài. Khi đánh ngã đối phương - giành chiến thắng tuyệt đối - nhưng Ngài vẫn tiếp tục đá bồi thêm một cái nữa làm gãy sườn địch thủ. Cú đá này thực sự là không cần thiết, có phần nào chứa đựng sự ác ý cho nên quả báo về sau rất lâu dài. Trong rất nhiều kiếp sau đó, đức Phật luôn luôn bị một chứng bệnh đau nhức ở bên sườn.

Thời pháp của sư Minh Từ chỉ một vài phút ngẫu hứng thoáng qua nhưng thật sinh động, gần gũi và dễ thấm. Đúng là khi tâm từ bi đã có sẵn thì mọi sự tình cờ đều trở thành cơ duyên của việc trao truyền chánh pháp.

Chiều nay, bỗng nhiên thấy một bên ngực đau nhói, trùng hợp việc nghe lại ca khúc Rừng xưa đã khép của Trịnh Công Sơn: “Ta thấy em trong tiền kiếp, với cơn buồn cỏ khô/ Ta thấy em đang ngồi khóc, khi rừng chiều đổ mưa”, ý thức kiểm điểm bản thân lại đột ngột hiện về. Rõ ràng xưa nay khi tập luyện, mình chủ yếu là đấm bao cát và... múa là chính, chưa gây sát thương ai bao giờ - đó là với nam giới. Còn nữ giới thì... mình xấu trai, không ga-lăng, vụng về, khê rặt rặt, chắc cũng chẳng có ma nào vì mình mà tim nhói đau. Luận về nhân quả thì chắc là “an toàn tuyệt đối” rồi! Ấy da! Sắc cũng có cái giá trị của nó. Đúng không?

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Trở về

Tác giả: Phúc Hạnh

Chốn già-lam tịch tịnh
Hai thời Kinh sáng chiếu
Cơm ăn ngày một bữa
Vui lòng với ba y.

Thế gian thường hư ảo
Trăng mặt hồ dậy sóng
Tâm ẩn hiện nơi nao?
Đỉnh mắc ở chỗ nào?
Phải làm sao để thấy?
Làm thế nào để an?

Có muốn ngàn câu hỏi
Tại sao và vì sao
Do đâu mà có nó
Đến rồi lại ra đi.

Cho dù muốn, không muốn
Nó vẫn cứ đến đi
Không thể nào nắm giữ
Hoặc chối bỏ, chẳng ưa

Nghiệp là dòng sông chảy
Trong luân hồi tử sinh
Ái: sợi dây trói buộc
Trong vòng xoáy vô minh,...

Mệt rồi thì dừng lại
Đủ rồi hãy buông ra
Cái này là của ta
Sao khiến ta sầu khổ?
Cái kia thuộc về ta
Sao bỗng dưng lia bỏ?

Chân lý chỉ có một
Sự thật vốn chẳng hai
Nhìn thấu bản chất ấy
Kẻ trí được bình an!

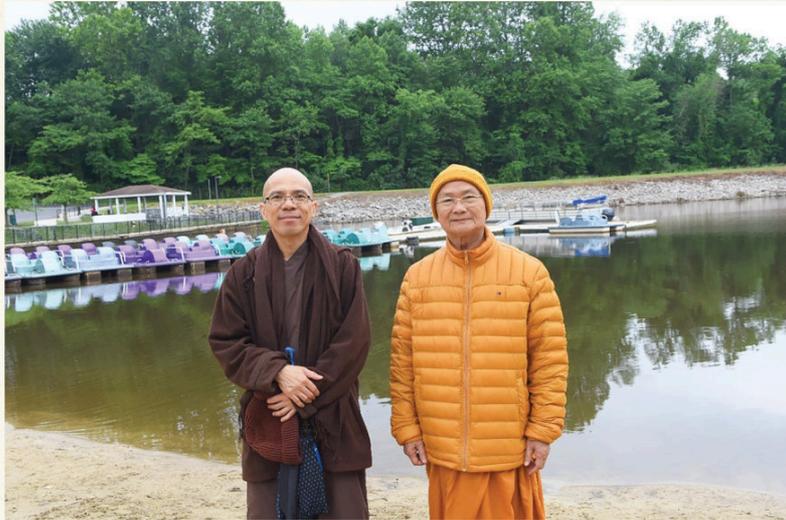
*Cảm niệm Huyền Không,
18/10/2022*

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Lời khai thị có khi chỉ là câu nói bình dị

Tác giả: Viên Ngộ

Mỗi người có những nhân duyên khác nhau để tiếp xúc được với đạo. Có người tiếp nhận đạo lý bằng sự nghiên cứu kinh sách, có người nhờ lắng nghe pháp thoại, có người thì thực hành thiền quán, có người chỉ cần thấy một chiếc lá rơi hay một câu nói bình dị mà trực nhận ra lẽ thật của cuộc sống... Đối với tôi, thì nhờ vào sự thao



Kỷ niệm chuyến hoàng pháp của thầy Viên Minh ở Mỹ ngày 24/05/2017

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

thức tìm cầu học hỏi đạo lý nên có chút duyên lành gặp được các bậc minh sư chỉ giáo.

Mỗi vị thầy gặp gỡ đều khai thị cho tôi khác nhau. Nhưng vị thầy đặc biệt nhất trong đời tôi đó là Hòa thượng Viên Minh, mà mọi người hay dùng từ ngữ gần gũi là thầy Viên Minh. Trước khi gặp thầy, tôi đã đọc quyển sách Thực Tại Hiện Tiền, những lời dạy của thầy trong sách đã giúp cho tôi sáng ra nhiều thứ. Thế là lần đầu tiên vào một buổi chiều nọ, đầu năm 2009 tôi xin đến để gặp thầy học đạo. Sau gần hai giờ đàm đạo, tôi nghe tiếng chuông báo đến giờ công phu chiều, tức là ngồi thiền tụng kinh, nên tôi xin phép thầy ra về để cho thầy đi công phu. Thầy liền nói: “Tôi đang ngồi nói chuyện với thầy cũng là công phu rồi đó.” Chỉ một câu nói bình dị như thế mà đối với tôi là lời khai thị đặc biệt. Bởi vì, qua những năm tháng tu hành, tôi đã hình thành quan điểm rằng, tu thì phải có thời khóa ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, lạy Phật... chứ đâu phải ngồi đó nói chuyện với nhau! Tuy nhiên, sau khi nghe thầy nói như thế khiến tâm tư tôi bừng sáng về sự tu hành của mình trong đời sống.

Và từ đó, tôi thường xuyên qua lại tham vấn, học hỏi từ các khóa giảng của thầy; cũng như sự cảm nhận giữa tôi và thầy rất thân thiết gần gũi, như đã từng quen biết nhau từ thửa nào! Tôi nói như thế, là vì mỗi khi được ngồi đàm đạo với thầy rất thoải mái tự nhiên, không bị ảnh hưởng nhiều bởi khoảng cách hạ lập, giáo phẩm, chức vụ, tông phái mà thay vào đó là sự đồng đày ấm áp tình pháp hữu, tình thầy trò, thế thôi!

Sau đó, tôi có duyên qua Mỹ định cư hoằng pháp, và tôi đã thỉnh thầy đến Tu viện Đạo Viên do tôi sáng lập để thuyết giảng. Hai thầy trò đã dành một buổi để đi bộ trong rừng với nhau. Sáng ngày hôm đó, có một anh Phật tử mời chúng tôi về nhà anh ấy thăm, và anh tặng thầy một quyển từ điển Phật học rất dày, khá nặng do một vị sư nào đó biên soạn. Anh ta nói với thầy: “Quyển từ điển này hay lắm, con kính tặng Hòa Thượng đem về tham khảo, nghiên cứu.”

Thầy nói: “Thầy còn đi giảng nhiều nơi, quyển từ điển này thì nặng nên không tiện mang theo.”

Sau đó, tôi và thầy đi ra ngoài bìa rừng, thầy chỉ tay vào rừng cây và nói với tôi: “Con thấy ở đây: rừng cây, mây trời, chim chóc,... đều là từ điển Phật học hết, đâu nhất thiết phải xem từ điển nào nữa!”

Trời đất ơi! Lại là một câu nói bình thường giản dị nữa. Không có ngôn từ Phật Pháp cao siêu gì cả mà lại đánh thức tâm hồn tôi thể nhập

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

vào pháp, sống động, mới mẻ, đang là,... Từ đó, tôi mới vỡ lẽ rằng, pháp là luôn luôn thiết thực với hiện tại (Sanditṭhiko), chứ không phải trước đó vài phút hoặc là sau đó vài giây. Các pháp đang có mặt đó, chỉ cần lặng lẽ hồn nhiên quan sát thì sẽ thấy ra. Những kiến thức hàn lâm khô cứng mà ta đã nghiên cứu, học hỏi, vay mượn từ kinh sách, từ người khác đôi khi lại trở ngại che mờ cái thực tại đang là; Hãy để đôi bàn tay không nắm giữ một vật gì bên trong, thì bàn tay ta sẽ tự động làm được mọi thứ. Khi ta nhận ra được mọi sự hiện hữu đang diễn ra đều là “pháp đang thuyết” thì ta không còn kẹt vào tôn giáo, tông phái, pháp môn tu tập của riêng ai, mà chỉ trân quý và biết ơn mọi nhân duyên trong cuộc đời này. Do đó, người đến được với đạo không căn cứ ở trình độ học vấn, tuổi tác, giới tính hoặc năm tháng tu hành, mà tùy thuộc vào sự thao thức tu học, tinh tấn đúng mức, nhạy bén tiếp nhận và nhân duyên thù thắng vốn có của hành giả.

Trải qua mấy năm tiếp xúc học đạo với thầy, tôi luôn mang ơn thầy do hai câu nói bình dị mà tôi đã trình bày ở trên như là lời khai thị cho cuộc đời tu hành của tôi.

Cách đây vài tuần, tôi đã gọi điện thoại để thăm hỏi sức khỏe của thầy và kể lại câu chuyện học đạo đặc biệt này cho thầy nghe, Thầy rất hoan hỷ. Tôi cũng được biết Hội Huyền Không rằm tháng 2, Âm lịch năm tới (2023) “Kỷ niệm 50 năm thành lập chùa Huyền Không, 60 năm thầy xuất gia và Mừng thọ thầy cùng Hòa thượng Giới Đức tròn 80 tuổi”.

Nhân dịp này, rất hoan hỷ xin được chia sẻ với các bạn đồng tu một vài cảm nhận của mình khi được duyên lành học đạo với thầy như là lời trình pháp.

Kính chúc thầy, quý sư và các bạn đồng đạo luôn luôn được mạnh khỏe và an vui!

Hoa Kỳ, ngày 19/08/2022

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Cảm xúc ngày Phật Đản

Tác giả: Nguyễn Anh

Vóc mai sương ướt y vàng
Em về lối nhỏ mơ màng, trăng lên
Quen mà lạ, lạ mà quen
Sát-na buông cảnh, hiện tiền vô ưu.

Phật Đản 2566



Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Thư gửi thầy Viên Minh

Tác giả: Trương Thị Mai

Thưa thầy,

Kể từ khi nghe Pháp của thầy, con vẫn thường thấy biết thân - tâm - cảnh trong đời sống hàng ngày hơn một năm nay. Con không cần cố gắng gì, cái thấy biết đó rất tự nhiên trong mọi hoạt động bình thường như ăn cơm, đi chợ, nấu ăn, đọc sách,... Con cũng không cần tìm tòi nghe ngóng gì cả mà tự cứ thấy biết thế. Con hiểu được sống là để học các bài học và giác ngộ chính mình nhưng cũng không đặt nặng khi nào con phải giác ngộ, chỉ cần hàng ngày thấy biết và không hại mình hại người là được rồi.

Trong cuộc sống, con thấy mọi người rất thích được tâm sự và than oán nỗi lòng của họ với con. Họ than vẫn chỉ để trút được nỗi giận trong họ cho thỏa, chứ không hề muốn được cải thiện hay cần lời khuyên gì cả. Con luôn biết tất cả những đau khổ ấy là do chính mỗi người tự tạo nên cho mình nhưng con chỉ có thể nghe và thông cảm, vì có lần con cũng lựa lời khuyên nhưng thực chất họ chỉ muốn con nghe và được than oán tiếp. Trước đây, mỗi khi nghe những tâm sự ấy, con vô cùng đồng cảm và cảm thấy những cảm xúc y hệt người đang kể ra câu chuyện đó với con; mỗi lần nghe xong con đều mệt, buồn lầy, giận họ và sau đó là thấy mình ngớ ngẩn vì cứ tự mang mình ra làm thùng rác để người khác xả các câu chuyện lên mình.

Hôm nay, khi chị gái than vãn với con về những đau khổ trong đời chị ấy, con thấy những cơn khó chịu trong lòng lại đến, con cảm nhận được tâm trạng của chị mình. Nhưng bỗng nhiên con nhận ra, con đã

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

ôm tất cả những cảm xúc, nỗi đau, câu chuyện, hoàn cảnh,... của những người xung quanh kể cho mình nghe rồi làm “của mình”, mà không cho nó được đến đi tự nhiên như cơn gió. Chỉ ôm lấy cảm xúc, câu chuyện của chính mình đã khổ, đây con còn tự ôm lấy tất cả những đau đớn của mẹ, của anh, của chị,... để làm của mình thì đúng là quá khổ rồi! Khi con nhận ra như thế, lòng con bỗng nhẹ bẫng, con để cho tất cả được bay đi. Bỗng con hiểu được câu: “Hãy làm tốt việc của mình, đừng xen vào việc của người khác và đừng lo việc của Pháp.” Việc của mình chỉ có việc thận trọng chú tâm quan sát và cái gì đến để nó đến, cái gì đi để nó đi thôi. Con đã nghe Pháp của thầy rất nhiều, đến hôm nay con đã hiểu được và thấy được phần nào về việc một cái bản ngã ảo tưởng cứ ôm lấy tất cả mọi thứ và cho nó là của mình, do mình, vì mình như thế nào. Không chỉ là tiền bạc, địa vị, danh tiếng, thân thể, sức khỏe,... mà ngay cả ôm lấy những cảm xúc, những tư tưởng,... cũng tự làm khổ mình, hại mình; và chẳng cần thiết đến thế. Tự con thấy cái gì đến cứ nhiệt tình làm, cái gì đi mà buông ra được thì nhẹ cái đấy. Con vẫn đang trên con đường học, thầy biết và buông thầy ạ!

Con đã từng đến thăm thầy ở chùa Bửu Long. Con đã được thầy chỉ cho thế nào là trọn vẹn thầy biết, được ngồi uống trà cùng thầy và các sư.

Hôm nay con viết những dòng này, vì con xúc động khi nhận ra thêm một điều. Ngày nào con cũng nhận ra những điều nhỏ bé và vỡ ra, buông đi khi thấy biết chính mình thấy ạ. Con nghĩ khi hành theo Pháp thầy khai thị chính là sự cúng dường lớn nhất đối với một người thầy mà con kính trọng.

Con kính chúc thầy sức khỏe và thành kính cảm ơn thầy ạ!

Con, Trương Thị Mai

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Khánh niệm lễ hội Huyền Không

Trân trọng ân đức Trưởng lão Thiền sư Viên Minh

Tác giả: Tôn Thất Tiếu

Ân Ngài kiến tạo Huyền Không Huế
Khánh niệm năm mươi năm lập chùa
Trưởng lão Thánh tâm khôn hối hải
Thiền sư Thần ý chẳng dây dưa
Là ngôi sao sáng đời uyên bác
Là ngọn đuốc ngời trí lực thừa
Chánh Pháp: Đức Viên Minh giác ngộ
Nơi thời Yên Tử núi ngàn xưa.

Đóa Thủy tiên

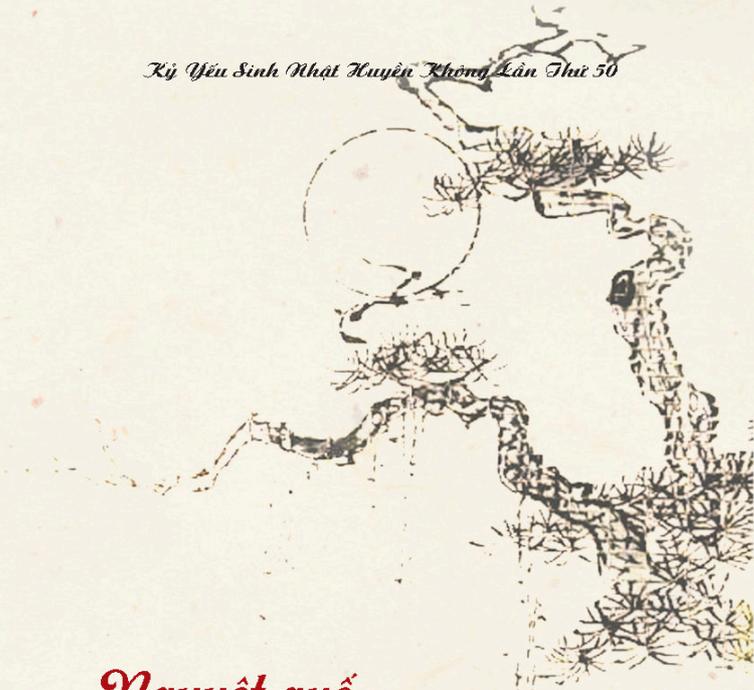
Kính mừng Lễ hội Huyền Không

Huyền thoại thiêng liêng rục cõi Thiền
Quang đăng Tam Bảo Hội kim niên
Tinh hoa Bạch Nhật thơm muôn hướng
Khánh niệm hồng chung vọng vạn miền
Bảo tháp: Ngọc ngời đài Bát-Nhã
Trọng Xuân trắng chiếu cảnh vô biên
Cố đồ danh thắng cùng non nước
Kỷ yếu dâng đời: Đóa Thủy tiên.

Huế, Mạnh Xuân Quý Mão - 2023

Bến Trúc - Tôn Thất Tiếu kính bút

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50



Nguyệt quế

Khánh thọ Trường lão Thiền sư Viên Minh

Hoàng mai nguyệt quế tân niên hội
Bát ngát đường xưa lối Ngự viên
Người đời không tục là tiên
Thánh Tăng trở lại thăm Huyền Không xưa.

Kính mừng Sư khánh thọ trường xuân
Trường lão an nhiên Thánh thiện chân
Công quả diệu kỳ: Tâm Nhật Nguyệt
Thiên hoa huyền thoại: Áng hồng vân
Vô úy hỷ xả ngồi phong thái
Vạn hạnh từ bi ngát xạ trầm
Vang vọng hồi chuông khai bát-nhã
Đạo vàng thanh thoát: Hải triều âm.

*Huế, Mạnh Xuân Quý Mão - 2023
Bến Trúc - Tôn Thất Tiểu kính bút*

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Hoa thiên hương trên đỉnh biếc

Khánh thọ Hòa thượng Giới Đức

Mỗi độ Xuân về Huyền Không cao vút
 Vạn tấm lòng nao nức hoan ca
 Sơn Thượng thiêng liêng trải rộng bao la
 Ngõ Phật đài đầy kỳ hoa dị thảo
 Đồi ngưỡng mộ vô biên vàng ánh đạo
 Hồng chung Bát-Nhã vang vọng nhân tâm
 Cõi diệu huyền: Bụt giác ngộ Thanh văn
 “Một cuộc đời là một vầng nhật nguyệt”
 “Nhật lá rừng xưa” trang đời điểm tuyết
 Hoa thiên hương lấp lánh một vì sao
 Kết quả vô ưu phong vị ngọt ngào
 Tạo Thiên lâm siêu nhiên bên Hòn Vượn
 Chánh Pháp hoàng dương: Cộng đồng tín ngưỡng
 Danh nhân ơi! Đây có động hoa vàng
 Vầng trăng thao thức điểm lệ phong lan
 Bối cảnh Bụt: Rạng ngời ánh hoa đăng
 Suối Hồng liên: Mây vờn và sóng vỗ
 Trên đỉnh tuyết vời nhân sinh hội ngộ
 Tam Bảo tịnh thiện: Thiện tín quy y
 Kính mừng Sư Khánh thọ vạn hạnh từ bi
 Sang Quý Mão: Bụt nghinh xuân an lạc
 Trên đỉnh biếc hoa Thiên hương bát ngát
 Đạo độ đời dào dạt: Đẹp dường bao.

*Huế, Mạnh Xuân Quý Mão - 2023
 Bến Trúc - Tôn Thất Tiểu kính bút*

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Thơ đề vách đá

Tác giả: Nguyễn Phúc Vĩnh Thọ

Chùa Huyền Không Sơn Thượng là một trong những ngôi chùa nổi tiếng của Huế, điều này thì ai cũng biết. Nhưng những yếu tố làm nên sự nổi tiếng đó thì không phải ai cũng biết đủ - như chuyện xem voi: Có người cho là vì khung cảnh u nhã thoát tục, đúng quá; có người cho vì kiến thức uyên bác của Thiền sư, cũng đúng quá; có người mến mộ tài năng và phong cách siêu phàm khó có của Thiền sư, cũng đúng luôn; có người lại khen lấy khen để những vần thơ mang sắc thái thiền nhẹ nhàng thoát tục, không vướng bụi trần, đọc xong thấy nhẹ cả người, cũng quá chính xác luôn; và ở đây, sẽ có những du khách tâm đắc với những bài thơ Thiền khắc trên vách đá Huyền Không Sơn Thượng - một trong những yếu tố khó quên làm nên danh tiếng Huyền Không Sơn Thượng.

Vợ chồng tôi là những khách lang thang đam mê những vần thơ khắc trên vách đá ở Huyền Không Sơn Thượng. Đam mê đến độ tuần nào cũng lên đây say mê đứng đọc, lần theo vết thơ men theo triển đá. Đôi khi tìm đến chốn đại thụ hư tâm trên Đồi Một Cây để thấy hình như mình đã hốt nhiên khai ngộ một điều gì đó trong sâu thẳm tâm hồn.

Chúng tôi không nhớ hết những tác giả - ngoài Đại sư - còn có những ai đã có thơ đề khắc trên đá ở cõi này. Có những nhà thơ quen tên như Nguyệt Đình, cũng có những nhà thơ còn xa lạ với tôi nhưng đa phần là thơ của sư. Những vần thơ trên đá tôi ghi lại ở đây cũng chỉ là những vần thơ của kẻ si đã học thuộc lòng, đã nhập tâm. Vì đến nay những vần thơ đề trên đá đó đã không còn nữa, nên nếu có gì sai sót, thất lễ, xin lượng thứ cho một ông già đã qua tuổi tám mươi, ngồi nhớ lại những đam mê cuối đời của mình.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Đọc những vần thơ để trên đá ấy, điều đầu tiên tôi cảm nhận là sự cuốn hút vào mê trận bởi hình thức thể hiện lạ lùng, mới mẻ. Thơ để trên đá xưa nay ở Việt Nam hay Trung Hoa không phải là việc mới mẻ gì. Nhưng thơ quốc ngữ hình như mới chỉ có nơi đây, và hình thức thể hiện như thế này - nói mà không sợ nhảm - mới chỉ có đây là nơi đầu tiên viết như thế. Không hiểu Ngũ Hiệp Trương Thúy Sơn của Võ Đang Thất Hiệp trong Ý Thiên Đồ Long Ký của Kim Dung, trên đảo Vương Bàn Sơn, khi thi tài với Kim Mao Sư Vương Tạ Tổn trong Đồ Sư Đại Hội, tay trái cầm Ngân Câu Thiết Hoạch cắm vào vách đá đu người, dùng tay phải sử dụng Ngân Câu để viết hai mươi bốn chữ truyền kỳ trong võ lâm thời ấy, viết đẹp như thế nào mà khiến cho Kim Mao Sư Vương phải chịu thua tâm phục khẩu phục? Chứ nhìn những chữ viết trên vách đá Huyền Không Sơn Thượng nơi đây, không ai là không chấp hai tay lên trán mà cúi đầu.

Sự mới lạ trong hình của chữ, sự phóng khoáng của từng nét chữ, cái thần cái lực của con chữ và cái phong vị thoát tục của Thiển đều hội tụ trong từng từ ngữ, từng chi tiết khiến người nhìn say mê, ngơ ngẩn xuất thần, đưa tay lần theo từng nét bút, ngẩn ngơ. Bây giờ mới phục Kim Dung trong Tiểu Ngạo Giang Hồ khi dựng nên nhân vật Ngọc Bút Ông ngơ ngẩn xuất thần trước nét chữ trong một bức cổ thư, đến quên cả nhiệm vụ canh gác, để cho Hướng Vấn Thiên cùng Lệnh Hồ Xung đột nhập cứu Nhậm Ngã Hành bị giam dưới đáy Thái Hồ.

Tôi không nhớ được hết những bài thơ để trên vách đá ấy đã bắt đầu ở vị trí nào và kết thúc ở đâu, trong làng làng gót giang hồ tục khách. Sau khi gửi xe ở ngôi nhà quen dưới núi, chúng tôi thả bộ dần theo dốc mòn lên núi thăm, tiếng chim hót tà huy, lần theo lối ngàn đời cảm nín đá tâm tri để cảm nhận nụ cười của đá với mây trên hòn Vượn. Mây với Đá trong thời khắc tâm giao như đã hóa độ kẻ hành nhân lang thang trở về với tình cảm chân như trong cuộc sống vô thường, đá mỉm cười sương tuyết, mây ngàn bay vô vi,...

*“Dốc mòn lên núi thăm,
Tiếng chim hót tà huy,
Đá mỉm cười sương tuyết,
Mây ngàn bay vô vi.”*

Hình như từ đầu lối mòn lên núi, ta sẽ nhẹ dừng chân đọc bài thơ đầu tiên trên vách đá:

*“Trên dốc đá ngàn cô quạnh,
Cỏ cây vùi lẳng trong sương.”*

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

*Chùa như kết từ khói núi,
Hư vô động bóng chơn thường.”*

Bài thơ làm cho người đọc dấu chưa đi sâu vào tiên cảnh mà như đã khái quát được toàn cảnh không gian nơi đây, đã cảm nhận cái phong vị thoát tục lan tỏa khắp nơi. Đạo ấy, những năm của thập niên cuối cùng trong thiên niên kỷ thứ hai, ngôn ngữ Thiền trong thi ca chưa phổ biến như những năm sau này. Người ta thấy lạ lẫm nhưng thanh thoát sâu lắng theo từng con chữ, từng âm thanh khi đọc lên ngôn ngữ Thiền. Ngôn ngữ của những vần thơ trên vách đá vừa lạ lẫm mới mẻ, vừa sâu sắc thấm thía tận đáy lòng, nghe mà “sửng” lạ lùng, mà còn được ngắm nghĩa nét đẹp của hình trong chữ nữa mới thích thú, sướng gì đâu,... Hình như nơi này đã mang ngôn ngữ Thiền nhập thể thông qua những bài thơ trên đá, đã quảng bá ngôn ngữ Thiền trong hỗn độn mưu sinh của cuộc sống.

Men theo “*dốc mòn lên núi thăm*”, qua bao nhiêu vần thơ thấp thoáng trong cây lá, sẽ đi đến cuối đường. A! Nơi cuối đường lại là nơi vào cổng, nơi mới bắt đầu cho Cát địa Huyền Không Sơn Thượng. Cũng hay, cuối con đường núi là nơi bắt đầu, cổng nằm cuối đường chứ không phải đầu đường như những nơi khác. Trạm cuối dừng chân, bài thơ trên vách đá cạnh mái phương đình làm cho khách lãng du như quên hết mọi mệt nhọc ưu phiền trên đoạn đường chông chênh “*dốc mòn lên núi thăm*”, chỉ ngồi tạm xuống nền nhà nghỉ chân thôi, mà vẫn thấy như được dừng chân nghỉ ở một điểm dừng đầy đủ phương tiện, thấy mình được “*nâng cấp*” trở thành lãng lãng thoát tục, thanh thân bay cao, biến thành mây trắng phiêu bồng không trần lụy:

*“Đầu non dựng một mái nhà,
Để cho mây trắng ta-bà ghé chơi.
Mênh mông vạn khoảnh đất trời,
Cõi riêng bát ngát nụ cười nước trăng.”*

Ôi, ta là mây trắng hay mây trắng biến thành ta? Ta làm khách mây trắng ta-bà hay mây trắng ta-bà làm khách ghé lại bên ta nơi đây? Người và cảnh bỗng dung không còn, phút siêu thần nhập hóa, thăng hoa hòa nhập thoát ra ngoài phiền muộn triển phục doanh vầy, như một bài thơ thấp thoáng hiện trong:

*“Ngôn ngữ rung tự suối nguồn Đông Độ
Trăng thiên thu ai thốt được nên lời.”*

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Điểm dừng nghỉ này hình như cũng có mang tên, như tất cả những điểm nhấn khác trong khung cảnh chung nơi này, tiếc là tôi không còn nhớ được. Đường lên “Đồi Một Cây” nằm ngay trước mặt, sau phút nghỉ ngơi khách có thể lên tiếp thăm “đại thụ hư tâm”, một hình tượng vừa cụ thể vừa trừu tượng, hình tượng bậc giác ngộ (đại thụ) nhưng chân tâm rỗng lặng? Tâm không hay không tâm, là người hay là ta? Hay hành giả có thể nhẹ bước đi sâu vào bên trong, ghé lại “Phong Trúc Am” ngồi nghe gió hát, yết kiến cao nhân.

Mỗi điểm dừng đều được đánh dấu bằng một, hai bài thơ, khi thì khắc trên đá theo nét chữ huyền hoặc của sư, khi thì được sư viết trên mặt phẳng tự nhiên của đá bên đường. Chữ mang thần thái ung dung tự tại, phóng túng bay bổng, không gò bó, câu chấp đường nét. Người đọc đôi lúc bỗng thấy như mình thông minh hơn khi có thể đọc được những chữ cụt nét, thiếu nét mà sao đẹp đến ngỡ ngàng xuất thần.

Không phải bao giờ lên Huyền Không Sơn Thượng cũng gặp được sư; có lúc gặp, lúc không.

*“Thiền sư xuống núi trăm đời,
Bỏ quên y bát còn ngồi trăng treo”.*

Xin khách vãng lai chớ buồn! Có duyên hay chưa có duyên thì những nét chữ lung linh trên vách đá của Huyền Không Sơn Thượng cũng đã là bậc thầy dẫn đưa ta vào vùng trời Thanh Tịnh Chân Như không phân chia Nam Bắc. Lên chùa chưa chắc đã gặp sư, nghe sư giảng dạy; nhưng chắc chắn những bài thơ khắc trên vách đá nơi này không chỉ có giá trị về mặt văn chương, mà mặt nghệ thuật, mặt giáo dục tôn giáo, luyện tâm, tu thiện đều có giá trị vô cùng sâu sắc.

Sau này, Huyền Không Sơn Thượng xây dựng nhiều hơn, có nhiều bài thơ hơn, lập Kỷ lục Quốc gia là ngôi chùa nhiều thơ và Thư pháp nhất Việt Nam nhưng cái thuở am tranh tường đá vẫn là:

*“Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Ngàn năm hồ dễ mấy ai quên.”*

(Thế Lữ)

khi tình cờ nhớ lại những bài thơ đề trên vách đá Huyền Không Sơn Thượng.

Kim Long Phu Phụ

Ghi chú: Tất cả những câu thơ in nghiêng trong bài này (ngoại trừ hai câu cuối) là thơ đã khắc viết trên vách đá của Huyền Không Sơn Thượng.

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Thầy ơi!

Tác giả: **Phan Ý Ly**

Thầy ơi!
Trên hành trình trải nghiệm đời sống, tự tu học, rồi tự thấy ra, rồi lại mắc kẹt vào quan niệm mới, rồi lại bầm dập,... con mới thấy để gặp được một người chỉ thẳng ra cho mình cách tự nhận ra sự thật, quả là hiếm có!

Ngoài kia, có biết bao nhiêu người với đủ loại căn cơ và các mức độ bầm vùi, mê mờ khác nhau,... nên mới sinh ra hàng trăm ngàn các phương pháp thực hành đối trị, rồi người thế gian không hiểu nên khi xong việc lại vẫn cứ tiếp tục bám chấp vào những phương pháp đối trị như thế.

Vậy nên con luôn cảm thấy xúc động, thật khó nói nên lời, về sự giản dị uyên thâm, bản lĩnh, cũng như sự trung thực tuyệt đối của thầy khi chỉ cho mọi người cách tự thấy ra.

Người ta hay nói: “Cho cần câu, chứ không cho con cá”. Trong khi các phép đối trị chỉ giống như những con cá nhất thời cứu người khi đói khát, thì việc tự thấy biết tâm, cảnh mới chính là “cần câu” để mỗi người tự trở về mà thấy ra sự thật.

Và trong hàng trăm mảnh thường quân cho con cá, thì mấy ai dạy người biết tự câu?

Bởi vì, để dạy một người biết tự nương tựa vào chính mình, tự nhìn ra sự thật, tự là ngọn đuốc soi sáng mê mờ của chính mình thì người chỉ dạy phải nhận biết rất rõ ràng đâu là pháp đối trị, đâu mới là pháp thực hành cốt yếu.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Nhưng chỉ có vậy thôi thì không đủ, mà người chỉ dạy còn cần có một sự tôn trọng vô cùng tới người đang mê mờ. Đó là một sự tôn trọng đến từ cái thấy sâu sắc rằng ai ai cũng bình đẳng và có khả năng tự học và tự thấy ra, dù người này hiện tại đang có mê mờ đến đâu.

Thầy vẫn hay nói: “*Cũng chỉ nên nói cho người hữu duyên*”, đó là một sự thận trọng cần thiết để tuỷ thuận và lợi lạc nhất cho người đang vướng mắc. Nhưng con thật sự rất cảm động và biết ơn thầy khi chúng kiến thấy nhẹ nhàng tạo ra những cái duyên đó cho người tưởng là “chưa hữu duyên”.

Như một hôm nọ, có người chạy đến hít hải gặp thầy - bạn này có lẽ cũng không biết mình đang gặp ai, chỉ được nghe giới thiệu thì liền chạy đến xin cứu giúp - mặt bạn xanh mét, giọng nói đứt quãng, tay run lấy bầy. Bạn đánh lễ thầy rồi nói liền vài câu không ra hơi, rằng bạn bị ma đuổi, tâm lý hoảng loạn.

Thầy nghe xong liền mỉm cười nói bạn chờ, rồi thầy vào phòng lấy chiếc dây đeo tay.

“*Đây, đeo cái dây này vào, con cứ yên tâm nhé*”.

Có chiếc vòng đeo tay, bạn bình tĩnh hẳn, trông vui vẻ lạc quan hơn.

Lúc này, thầy mới hỏi bạn còn đi học hay đang đi làm, cách nhà bao xa, đi bằng phương tiện gì? Hóa ra, hàng ngày bạn phải chạy xe máy đi làm 30km trên con đường khá đông và khói bụi.

Thầy nói với bạn như vậy cũng có thể gây stress, căng thẳng, mệt mỏi, và thầy dặn bạn nhớ có thời gian nghỉ ngơi. Dù không nói ra nhưng bạn có biểu hiện bắt đầu nhìn nhận và quay trở về xem lại hoạt động thường ngày của mình với sự điềm tĩnh hơn.

Thầy ơi, vậy cũng là xong hai phép đối trị rồi: Chiếc vòng tay trấn an sự hoảng loạn và lời dặn nhớ nghỉ ngơi giúp thân bạn được bình an. Với người khác có lẽ thế là lời chỉ dẫn đã xong. Nhưng bây giờ mới là lúc cho thầy thấy không bỏ rơi bạn.

Thầy nói với bạn, đại ý là: Tuy vậy, điều quan trọng nhất, sẽ giúp con nhất, đó là khi con đang làm gì, hãy để ý và biết mình đang làm điều đó. Ví dụ như, khi con quét nhà, hãy biết mình đang cầm cây chổi như thế này, mình đang quét nhà như thế này,...; Khi con cầm ly nước, hãy biết mình đang cầm ly nước,...

Bạn chú ý lắng nghe, và có lẽ sẽ thực hành. Đón nhận lời dạy đó như thế nào, làm được tới đâu,... đúng là tùy căn cơ của bạn. Nhưng thầy đã

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

thật tài tình nương theo bạn, để rồi vẫn có thể chỉ dẫn được cho bạn cách thấy biết. Có lẽ dần dần không chỉ trong sự việc, hành động, mà bạn sẽ để ý được cả diễn biến trong tâm trí của mình.

Thấy ơi, trong quá trình tìm tòi, con nhận ra không dễ gì để được nghe hay đọc về cách tự thấy ra mình một cách thật tự nhiên, trong sáng, dễ hiểu, không câu nệ quy trình, tư thế, ghi nhớ, hay lễ giáo. Thậm chí, khi có những tài liệu hay pháp môn cổ xưa nào nói thẳng về việc thực hành thấy biết không chấp nhặt vào quy trình, tư thế, ghi nhớ, lễ giáo,... thường thì đó từng là tài liệu tối mật, pháp môn thượng thừa cho trình độ căn cơ vô cùng cao, phải chứng minh, chứng tỏ thế nào đó thì mới được chỉ cho. Chính vì vậy nên vô tình làm cho mọi người tự ti, chấp thủ, tự ám thị rằng bản thân mình hay bao người khác chắc sẽ chẳng bao giờ “đủ căn cơ” để tự thấy ra. Thế rồi nhiều hành giả vì một quan niệm, niềm tin như thế mà tự gây ra trở ngại cho mình.

Tự thấy thì đứa trẻ khi được hỏi cũng có thể tự thấy; còn nhận ra được điều gì qua những cái thấy đó, thì chỉ cần đủ năng hoa sẽ nở, thấy đủ dữ liệu thì sẽ nhận ra vấn đề. Là một đứa trẻ hay một người lớn, một người mê lắm nhiều hay ít, tiến trình tuy dài, ngắn khác nhau nhưng đều là vậy, cứ thấy đi rồi khi thấy đủ sẽ tự nhận ra.

Một điều khiến con xúc động nữa là việc thầy khuyến khích người ta sống và trải nghiệm, để từ chính sự chứng thực đó đem lại bài học cho bản thân. Giống như một người thầy không khuyến khích học vẹt, học thuộc lòng, ngồi một chỗ vì sợ sai, yên tâm ề a cả ngày những bài học của ai đó đã chép ra cho mình, mà động viên học trò tự thực hành, thực nghiệm, tự đối diện với cuộc đời, tự dám làm, dám chịu, dám thấy ra. Thay vì lo lắng sợ học trò làm bậy, sợ học trò không đủ căn cơ/ trình độ, thay vì tìm cách bao bọc cấm cản hoặc khoanh vùng,... thầy lại bảo: “Thích sao thì cứ làm vậy đi con! Nếu ngã đau khắc tự biết, quan trọng là con có thấy ra không? Còn không thấy thì cứ làm tiếp, sai tiếp, đau tiếp, con nhé!”

Con thấy rằng phải có một sự tự tại vô ngại, không còn bị chi phối bởi thời gian, không gian hay bất cứ quan niệm nào, mới có thể đầy tình tảo và yêu thương như vậy.

Đôi điều tâm đắc con xin gửi đến thầy, và con biết ơn thật nhiều vì được biết tới thầy.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Con đường xưa cũ

Tác giả: Tuệ Quang

Gia đình tôi có truyền thống văn hóa đậm chất xứ Huế, là nét văn hóa cung đình cổ kính, chú trọng đến gia giáo lễ nghĩa và cũng là gia đình theo đạo Phật đã qua bao thế hệ. Vì vậy mà ngay từ nhỏ tôi đã là một đàn em “oanh vũ” gương mẫu thường đến ngôi chùa làng vào mỗi cuối tuần để cùng sinh hoạt với gia đình Phật tử. Chính điều đó đã giúp tôi thấm nhuần tư tưởng đạo Phật một cách tự nhiên và ương mẫm trong tôi hạt giống của từ bi và trí tuệ. Nhưng ở cái buổi ban sơ ấy, đạo Phật đối với tôi chỉ đơn giản là ăn chay niệm Phật, những nghi thức, nghi lễ cúng bái,... và không còn gì hơn thế!

Tôi vẫn nhớ khi còn là một cậu nhóc, có lần theo chân người anh họ vào thăm một ngôi chùa làng ở Hương Hồ mà anh họ tôi vốn là thổ địa của vùng này. Chúng tôi vô tư chạy nhảy đùa vui, chơi trò trốn tìm, sau đó còn bắt những con cá bẫy màu của chùa đem về bằng cách ngậm trong miệng để chẳng ai phát hiện. Đấy! Ăn trộm đấy! Nhưng nào ai biết đâu. Nghĩ vậy là niềm vui, là chiêu trò của tuổi trẻ. Lúc ấy, tôi chỉ nhớ rằng ngôi chùa đó có tên gọi là chùa Huyền Không 1.

Cũng một dịp khác, tôi được đi cùng dì ruột đến Tuệ Tĩnh đường Liên Hoa để chữa bệnh. Tôi chỉ nhớ ngoài khu khám bệnh còn có một ngôi chánh điện của chùa đang xây dựng. Bên cạnh còn có một quán cơm chay, tôi và dì cũng ghé sang đó dùng điểm tâm mấy dạo. Tất cả hiện lên trong tâm trí tôi vô cùng rõ nét và thật gần gũi, thân quen làm sao! Lúc đó tôi cũng chẳng biết giải thích vì sao, cũng không thể tài nào hiểu được?

Bẵng đi vài năm sau đó, khoảng năm 2013, cũng chính dì tôi đã đưa tôi đi xuất gia ngay trong ngôi chùa Pháp Luân - nơi được biết đến nhiều

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

với cái tên Liên Hoa Tuệ Tĩnh đường này. Và thầy tôi - Hòa thượng Tuệ Tâm, cũng chính là vị thầy đã bắt mạch chữa bệnh cho tôi mấy năm về trước. Ngạc nhiên chưa? Điều mà tôi không giải thích được lúc đó cuối cùng cũng tự mình có câu trả lời. Và từ đây, tôi như bước vào một thế giới mới, một ngôi nhà mới.

Thế giới mới là thế giới của đạo Phật tìm về gốc rễ, hướng về nguồn cội, không chỉ dừng lại ở những nghi thức cúng bái, nghi lễ tụng niệm, mà chính là một đạo Phật thuần khiết, chú trọng vào bên trong, quay về soi sáng nơi chính thực tại thân tâm này. Ngôi nhà mới là ngôi nhà của Tăng đoàn, ngôi nhà Huyền Không với những vị trưởng lão giới đức tròn đủ, cùng phong thái uy nghiêm của các bậc thầy như những cội tùng bách vững chãi, là nơi nương nhờ của tứ chúng, đệ tử hậu học.

Thầy tôi thường kể cho tôi nghe những câu chuyện về ngôi nhà Huyền Không ấy. Vào thời mới sơ khai cách đây nửa thế kỷ trước, một bậc long tượng đã tìm lên đỉnh núi Lăng Cô lập thảo am, liêu cốc để độ cư thiên tịnh. Mặc cho thời cuộc khó khăn gian khổ, nhưng với sự giao hoà biến thiên của trời đất - long, lân, quy, phụng cùng nhau hội tụ, cùng nhau gánh vác, cùng nhau dựng xây; để rồi từ đó, tinh thần Huyền Không đã chớm nở, trải qua quá trình phát triển cho đến ngày hôm nay đơm hoa kết trái rực rỡ, cành nhánh sum suê, tứ chúng bốn bề, đệ huynh tình nghĩa, ... Tất cả đều nhờ công hạnh to lớn, cao cả của các bậc trưởng lão, những người thầy, người cha trong ngôi nhà Huyền Không này. Bất chợt, tôi nhớ đến lời kinh Pháp cú:

*Hương các loài hoa thơm,
Không ngược bay chiều gió.
Nhưng hương người đức hạnh,
Ngược gió khắp tung bay.*

Quả thật, tinh thần Huyền Không nhờ giới đức của các Ngài đã ngược bay chiều gió, lan toả khắp cả xứ Kinh kỳ này, thấm nhuần khắp cả ba miền đất nước, cho chí đến Úc châu, Âu châu, các nước Tây phương xa xôi phía bên kia địa cầu; ví như giọt nước cam lồ tưới mát cho các hàng xuất gia cũng như hàng cư sĩ tại gia, đem lại sự an lạc, lợi ích cho quần chúng đệ tử Phật.

Và thật diễm phúc, thật may mắn cho tôi cũng là một thành viên trong ngôi nhà Huyền Không ấy. Nhớ lại những kỉ niệm ngày thơ bé dường như có một sự trùng hợp ngẫu nhiên đến lạ! Thật mầu nhiệm thay là sự vận hành của Pháp! Có phải chăng tất cả đều là nhân duyên trong quá khứ, và trong ngôi nhà ấy đã thắp lên ánh đèn, soi sáng cho tôi tìm về

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

con đường xưa cũ, để không còn lạc lối mê lầm, bước những bước chân
ban đầu trên con đường tưởng như mới lạ nhưng lại thân quen này?

*Hãy lắng nghe bước chân
Bước chân qua thời gian
Thời gian vô số trụ
Chân bước hể thành thang.*

(HT. Viên Minh)

Thời gian trôi qua, tinh thần Huyền Không cũng đã bén rễ, len lỏi vào sâu vào trong tâm thức, trong trái tim tôi cũng như mọi người - cả Tăng ni và Phật tử. Đó cũng là lúc ngôi già-lam Huyền Không Lăng Cô tròn 50 tuổi - khoảng thời gian cả một kiếp người. Ngôi già-lam ấy bây giờ chỉ còn lại trong quá khứ nhưng hiện thân của nó lại vô cùng vô tận, nếu không được thấy, được nghe thì một người khó có thể hình dung được. Huyền Không Sơn Thượng, Huyền Không Sơn Trung, Huyền Không Sơn Hạ,... mỗi nơi mỗi vẻ tạo thành một tinh thần Huyền Không muôn màu đa dạng. Tất cả đều được hình thành từ Huyền Không Lăng Cô ngày ấy.

Và một điều lạ lùng hơn thế nữa, những cội tùng bách niên đại thọ thuở nào lại ngày càng thêm uy nghi, cứng cỏi. Càng lớn tuổi, các Ngài lại càng ra sức hoằng truyền giáo pháp, phụng sự chúng sanh.

Tinh thần Huyền Không là thế đấy! Linh hồn của Huyền Không cũng là ở đấy! Biết rằng tất cả các pháp hữu vi đều vô thường, tinh thần Huyền Không cũng vậy, không thể nói là bất diệt nhưng vẫn miệt mài đi qua bao nhiêu chặng đường nhằm lan tỏa hương thơm của loài hoa bất tử. Đồng thời, những giá trị cao cả, thiết thực mà nó đem lại cho cuộc đời này là không thể đo đếm được; cũng như công ơn gây dựng của các Ngài cũng không gì có thể sánh bằng.

Chúng tôi là thế hệ Tăng sinh hậu học, tài hèn đức mỏng, căn sơ trí kém nhưng nguyện tinh tấn tu tập, mong được truyền đèn nối lửa, tiếp tục thừa hưởng và phát triển tinh thần Huyền Không ấy để hi vọng có thể đền đáp một phần công ơn của các Ngài, phần để lan tỏa những giá trị mà đạo Phật nói chung và tinh thần Huyền Không nói riêng đã đem lại vì sự an lạc và hạnh phúc cho tha nhân.

Còn đối với tôi, tìm về con đường xưa cũ là tìm về với Chánh Pháp, tìm về với tam y nhất bát, đầu trần chân đất, tìm về với minh sư, thiện bạn hữu,... Há chẳng phải là quá hạnh phúc rồi hay sao?

*Đệ tử hậu học,
TK. Tuệ Quang*

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Tỉnh mộng!

Tác giả: Thanh Hạnh

Nhìn lại trang đời những áng thơ.
Đường đi khúc khuỷu những bến bờ.
Gian nan cũng đủ mùi thi vị.
Trần gian như tựa một giấc mơ.

Thôi... thế từ nay, ta với ta.
Đường đi đơn độc buổi chiều tà.
Buồn vui sướng khổ đều vô nghĩa.
Ngoảnh nhìn... sao vương nỗi xót xa.

Ngoảnh nhìn cho thấu bước chân đi.
Vô thường kia đâu giữ được gì.
Nhân sinh một thoáng đời như mộng.
Ngàn năm muôn kiếp những sâu bi.

Bao nỗi đau thương của thế gian.
Đẹp hơn muôn vạn ánh trăng tàn.
Tĩnh tâm để thấy toàn nhân cảnh.
Giấc mộng đẹp nào cũng sẽ tan.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

Thư gửi sư ông Viên Minh

Tác giả: Ngọc Tâm

Con kính chào lễ sư ông,

Con thưa sư ông,

Một năm nữa lại qua đi; vào thời điểm này năm ngoái, con cũng đã viết đôi dòng để trình pháp với sư ông, như một “món quà” con tự dành riêng cho mình vào tuổi mới.

Con thưa sư ông,

Đã hơn một năm từ khi con hiểu được Pháp của sư ông, con đã thôi ngần ngại khi đối diện những bài học Pháp đưa đến, dù đôi khi đó là những bài học thật khó khăn làm con chao đảo trên đường tu. Trên hành trình quay về với chính mình để tự khám phá lại nội tâm, con đã bớt dần sự né tránh khi nhìn thấy những bất thiện dù thô hay tế từ bên trong mình. Con đã biết cười và bao dung nhiều hơn với “cái ngã bèo nhèo” của con. Con thương cho sự vô minh của mình, và thương cho những bất thiện vẫn còn đầy rẫy trong con,... Để từ tình thương cho chính mình đó, con biết thông cảm nhiều hơn với sự sai sót của người khác.

Con thưa sư ông,

Con từng ngạo mạn nghĩ rằng con đã chán ngán chuyện tình yêu, sự chán ngán đã đủ để con từ bỏ và tập trung tâm ý cho đường tu. Nhưng như sư ông luôn chỉ dạy, Pháp sẽ đến để giúp con đập tan đi ảo tưởng về chính mình. Pháp đã đến để cho con biết rằng con vẫn còn có thể rung động đó thôi. Có những đêm con chìm trong sự đau khổ vì nhớ thương

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

một người, thì có lúc con lại bật cười vì nhớ đến lời dạy của sư ông và mỉm cười vì thấy mình mang ơn Pháp quá nhiều; con tưởng chừng như Pháp đang thì thầm với con: “Bớt ảo tưởng đi, nghe chưa?”. Con nghiêm nhiên đón nhận và bình thân quan sát nỗi buồn và dằn vặt của nội tâm như cách sư ông vẫn luôn chỉ dạy. Và đến giây phút này đây, con thật mừng vì mình đã thoát khỏi được sự chi phối của tham ái dành cho đối tượng con thương.

Con thưa sư ông,

Con vẫn thường tự hỏi đời tu của con sẽ ra sao khi không gặp được Pháp của sư ông và không đủ duyên để lãnh hội từng lời sư ông dạy? Có lẽ con lại trôi lăn theo một mong cầu sở đắc nào đó, rồi loay hoay với những tham dục của người tu mà luôn được khoác lên mình bằng những mỹ từ bóng bẩy, hay ho.

Khi ứng dụng lời sư ông dạy vào cuộc sống hằng ngày, càng lúc con càng thấy rõ mình có chánh kiến nhiều hơn - như một người đã dần bỏ được những cặp kính màu méo mó mà mình đã cố chấp mang vào suốt bao năm tháng qua.

Và thật thú vị thưa sư ông, khi chánh kiến rõ ràng hơn, thì con cũng thấy được mình bớt dần thái độ đối kháng với đúng - sai, tốt - xấu của chuyện đời.

Con thưa sư ông,

Con từng cố gắng tìm hiểu và học nhiều thứ giống sư ông, như: Lão Tử, Khổng Tử, Kinh Dịch,... vì có lúc con từng muốn mình có thể uyên bác và thông thái như sư ông thì sau một thời gian con thấy thật mệt. Và con nhận ra con là chính con thôi với những sở thích và đam mê học hỏi những điều hoàn toàn khác, làm sao con có thể giống sư ông được. Dù con hết sức cố gắng để chỉ có thể giống một phần rất nhỏ của sư ông, thì đó cũng chỉ là một bản copy bị lỗi vì con đã đánh mất chính mình rồi. Sư ông như cây cổ thụ với tán rộng bóng mát, còn con như ngọn cỏ nên chỉ có thể trốn vụn là ngọn cỏ nép dưới bóng cây.

Con thưa sư ông,

Thật không gì thanh thản hơn là ngưng tìm kiếm sự thấu hiểu từ những người xung quanh, khi mình đã có thể quay về bên trong mà thấu hiểu chính mình.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ

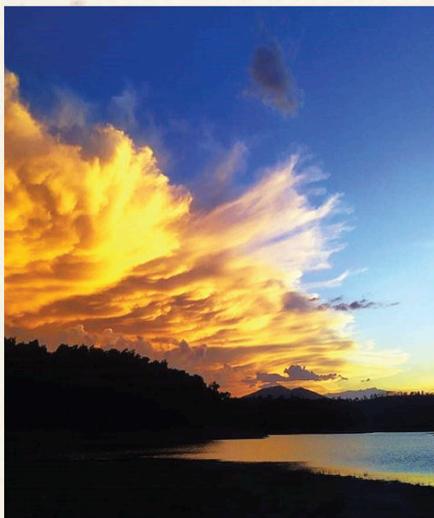
Con đã chứng kiến nhiều những vị thuyết pháp thật tài tình, học kinh luật Pāli lưu loát,... nhưng rồi khi xúc chạm việc đời thì con thấy rõ họ hoàn toàn đánh mất mình, để trôi theo tham ái và sân hận. Con luôn xem đó như tấm gương, như lời cảnh tỉnh mình, để luôn nhắc mình giữ đúng hướng trên con đường thực hành Giáo Pháp vì con biết mình còn rất non kém.

Dù bao nhiêu ngôn từ đi nữa, con vẫn không thể truyền đạt hết được sự xúc động, hoan hỷ mỗi khi được nghe một bài Pháp hay từ sư ông và sự hân hoan khi nghĩ đến sư ông vẫn luôn hiện diện cùng hàng hậu bối chúng con.

Từ xa, con kính xin dành lễ sư ông và nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho sư ông luôn được minh mẫn, sức khỏe để hoằng pháp độ sanh vì con tin rằng ngoài kia sẽ còn biết bao người cần lắm sự khai thị của sư ông để thoát cơn mê mờ.

Con xin đê đầu dành lễ sư ông!

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50



Một cuộc đời thơ thâm lặng

Tác giả: Hàm Ca

Lơ thơ chút nắng chiều tàn,
Chợt trong tiềm thức bóng nàng thướt tha.
Người trần thế, ta cà-sa,
Mây bay ngược gió la đà đó đây.

Trả tình về với cỏ cây,
Gửi thêm chút ánh trăng ngậy rạng ngời.
Hẹn nhau vạm kiếp muôn đời,
Dắt nhau vượt khỏi vùng trời tử sinh.

Từ đỉnh Bạch Vân đi về đại dương muôn trùng sóng vỗ



Ráng chiều buồn nhớ núi,
Vần thơ động tâm can.
Người về nơi cổ điện,
Nàng đi những ngậm ngùi.

Không hẹn đời trường cửu,
Chẳng cần những lai sinh,
Cùng người cầu kinh niệm,
Phút giây ấy, Niết-bàn.

Thu 2019

Kỷ Yếu Sinh Nhật Huyền Không Lần Thứ 50

Khánh niệm 50 năm thành lập chùa Huyền Không (1973-2023)

Kính dâng Ngài Viên Minh

Tác giả: Hồ Ngọc Diệp

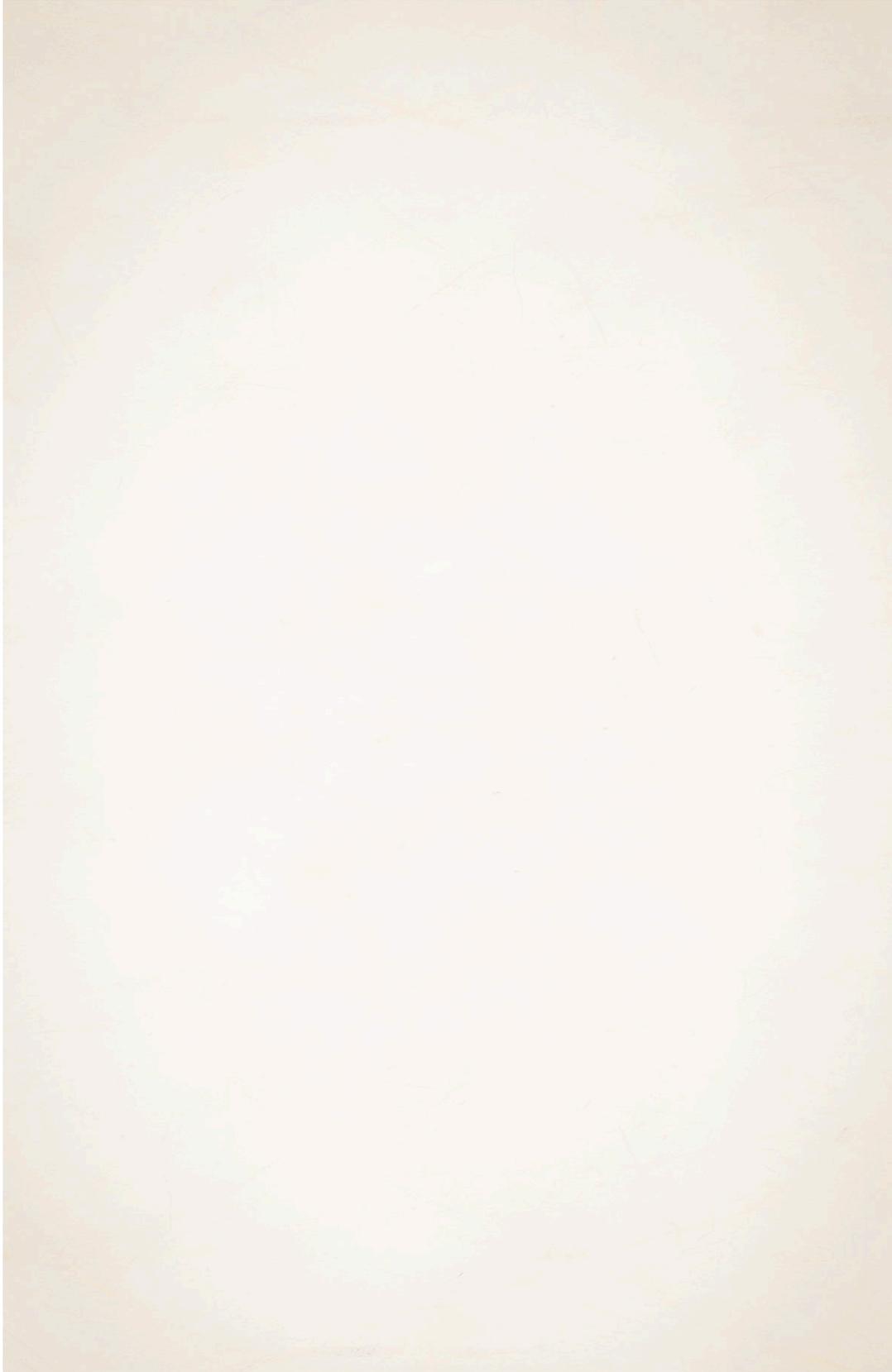
Thiền sư trường lão ý tâm thiền
Sáng lập Huyền Không đất thánh hiền
Hỷ xả, vị tha ngồi đạo pháp
Từ bi phổ độ thoát ưu phiền
Non sông một dải ngời hoa gấm
Hương khói bốn mùa đạt phước duyên
Ân đức Thiền Sư như nhật nguyệt
Cõi chùa kỳ diệu mãi lưu truyền.

Chùa Huyền Không

Kính dâng Hòa thượng Pháp Tông

Bảo tháp Huyền Không quỳen sắc trời
Hàng năm tu sửa vẫn không ngơi
Giữ gìn cổ kính như nguyên vẹn
Phát triển tân trang cảnh rạng ngời
Cửa Phật từ bi chân thiện mỹ
Thập phương mộ đạo thắm tình đời
Nhân sinh hướng Bụt... tâm hoan hỷ
Thơ mộng kinh thi... nhà tiếng lời.

*Huế, Mạnh Xuân Quý Mão - 2023
Phật tử Nguyễn Lợi - Hồ Ngọc Diệp*



Địa chỉ

Chùa Huyền Không, tổ DP Nham Biều – Lựu Bảo, phường Hương Hồ, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



Liên hệ

0976.214.876 (Hòa thượng Pháp Tông)
huyenkhong.vp@gmail.com



Copyright 2024 © All rights Reserved. Design by Chùa Huyền Không